

Mục lục

Tin tức và sự kiện

Một số hình ảnh Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2 và các phiên họp của các Tiểu ban

Hoạt động của Cơ quan pháp quy hạt nhân quốc gia

Wong Hữu Tấn: Kết quả của Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2

Nguyễn Việt Hùng: Hoạt động cấp phép trong lĩnh vực NLNT trong Quý II/2015

Nghiên cứu về pháp quy hạt nhân

Wong Hữu Tấn: Chính sách và quy phạm về NMĐHN, quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

Nguyễn Nữ Hoài Vi: Quản lý an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân

Nguyễn Nhị Điền: Chính sách và quy phạm về lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu

Phạm Xuân Linh: Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương trong 2 năm 2013-2014

Nguyễn Nữ Hoài Vi: Thực thi các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, không phổ biến hạt nhân và cấm thử hạt nhân toàn diện

Trao đổi và thảo luận

Nguyễn Thị Hồng Nhung: Hoạt động xây dựng tiêu chuẩn của ISO và Tiêu chuẩn ISO/TC 85/SC 2 – An toàn bức xạ của ISO

Trang địa phương và các doanh nghiệp

Sở KH&CN Long An: Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại Long An

Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa: Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại Khánh Hòa

Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định: Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại Bình Định

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HỘI NGHỊ PHÁP QUY HẠT NHÂN LẦN THỨ 2 VÀ PHIÊN HỌP CỦA CÁC TIỂU BAN

Đà Lạt, 19-21/5

Trong không khí tuần lễ chào mừng Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam, sáng ngày 19/5, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) phối hợp với Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam (NLNTVN), Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Sở KH&CN Lâm Đồng và Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp tổ chức khai mạc Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2 tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh và ông Trần Ngọc Liêm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu khai mạc Hội nghị.



Hội nghị có sự tham dự của trên 400 đại biểu trong nước và quốc tế



Tại Hội nghị, Thứ trưởng Trần Việt Thanh đã trao tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân

Phiên toàn thể: Ngay sau lễ khai mạc đã diễn ra phiên họp toàn thể Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2. Nội dung thảo luận chính của Phiên họp về Các vấn đề chung về hoạt động và hợp tác pháp quy hạt nhân.



Ông Vương Hữu Tấn - Cục trưởng Cục ATBXHN, Chủ tịch Hội NLNTVN; ông Lê Xuân Thám - Giám đốc Sở KH&CN Lâm Đồng, ông Nguyễn Nhị Điền - Viện trưởng Viện NCHN và ông Nguyễn Hữu Quang – Giám đốc Trung tâm UDKTHNCN đồng chủ tọa phiên toàn thể.

13 Phiên họp của các Tiểu ban:



Tiểu ban 1 về Chính sách và quy phạm về nhà máy điện hạt nhân, quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Đồng chủ tọa: PGS.TS. Vương Hữu Tấn – Cục ABXHN, TS. Nguyễn Ngọc Tuấn – Viện Nghiên cứu hạt nhân.



Tiểu ban 2 về Xây dựng năng lực kỹ thuật phục vụ thẩm định và đánh giá an toàn. Đồng chủ tọa: TS. Lê Văn Hồng, TS. Lê Chí Dũng và TS. Trần Chí Thành – Viện NLNTVN.



Tiểu ban 3 về Chính sách và quy phạm về lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Đồng chủ tọa: PGS.TS. Nguyễn Nhị Điền, ThS. Lương Bá Viên – Viện NCHN

Tiểu ban 4 về Quản lý phóng xạ môi trường và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân. Đồng chủ tọa: TS. Phan Sơn Hải, TS. Lê Minh Tuấn, TS. Đặng Thanh Lương

Tiểu ban 5 về Quản lý An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân. Đồng chủ tọa: TS. Nguyễn Nữ Hoài Vi – Cục ATBXHN và Ông Nguyễn Văn Tạo – Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế tổng hợp, Bộ Công an.



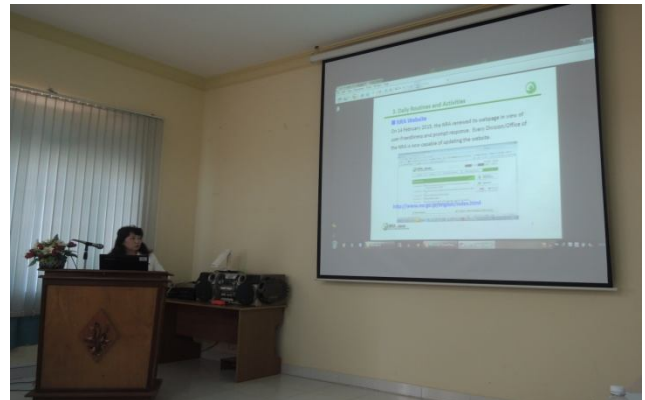


Tiểu ban 6 về Quản lý đào tạo an toàn bức xạ và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo quy định Luật NLNT. Đồng chủ tọa: Ông Lê Quang Hiệp, Phó Cục trưởng Cục ATBXHN và PGS.TS. Phù Chí Hòa, Trường ĐH Đà Lạt.

Tiểu ban 7 về Tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn bức xạ và hạt nhân. Đồng chủ tọa: Ông Lê Quang Hiệp, Ông Mai Xuân Trung, Bà Ngô Thị Ngọc Hà – Phó Viện trưởng Viện Tiêu chuẩn.



Tiểu ban 8 về Quản lý an toàn bức xạ, chuẩn đo lường bức xạ, hoạt động đo liều chiếu xạ và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn. Đồng chủ tọa: Ông Hoàng Văn Nguyễn, Ông Đặng Thanh Lương, Ông Vũ Mạnh Khôi.



Tiểu ban 9 về Thông tin pháp quy hạt nhân. Đồng chủ tọa: Ông Hoàng Anh Tuấn, Ông Lê Quang Hiệp, Ông Nguyễn Trọng Ngo, Ông Trần Quang Tuấn.

Tiểu ban 10 về Thực thi các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, không phổ biến hạt nhân và cấm thử hạt nhân toàn diện. Đồng chủ tọa: TS. Nguyễn Nữ Hoài Vi, TS. Trần Bích Ngọc.



Tiểu ban 11 về Quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương. Đồng chủ tọa: PGS.TS. Vương Hữu Tấn, PGS.TS Lê Xuân Thám và TS. Dương Quốc Hùng.



Tiểu ban 12 về Quản lý an toàn bức xạ trong y tế. Đồng chủ tọa: GS. Phan Sỹ An, Nguyễn Văn Kính, TS. Trần Ngọc Toàn.

Tiểu ban 13 về Quản lý an toàn bức xạ trong công nghiệp. Đồng chủ tọa: TS. Cán Văn Minh – Phó Cục trưởng Cục ATBXHN và Ông Nguyễn Hữu Quang – Giám đốc Trung tâm UDKTHNCN.

Bế mạc Hội nghị



Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, tích cực và nghiêm túc, Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2 đã bế mạc chiều ngày 21/5. Tại Phiên họp toàn thể Tổng kết Hội nghị, đại diện chủ tọa của 13 Tiểu ban đã báo cáo tổng kết kết quả làm việc, thảo luận của Tiểu ban mình cũng như đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATBXHN.

KẾT QUẢ CỦA HỘI NGHỊ PHÁP QUY HẠT NHÂN TOÀN QUỐC LẦN THỨ 2

*PGS.TS Vương Hữu Tấn
Cục trưởng Cục ATBXHN*

Thực hiện quyết định số 355/QĐ-BKHHCN ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) đã phối hợp với Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng, Viện Nghiên cứu hạt nhân và Trung tâm ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp tổ chức Hội nghị Pháp quy hạt nhân toàn quốc lần thứ 2 tại thành phố Đà Lạt từ ngày 19 đến 21 tháng 5 năm 2015 với sự tham gia gần 500 đại biểu đến từ Cục ATBXHN, các Sở khoa học và Công nghệ, các cơ sở bức xạ, Viện NLNTVN, EVN, Tổng cục Năng lượng (Bộ Công Thương), IAEA, Nga (Rostechnadzor, E4), Nhật Bản (NRA, JAPC, MHI), Hàn Quốc (KINS, KAERI), Mỹ (USNRC, Westinghouse, Lightbridge), Đức (GRS), Slovakia (VUJE), Pháp (AREVA/ATMEA), UK (ONR), Singapore (NEA).

Tại các tiểu ban, các báo cáo viên và các đại biểu tham dự đã trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, thảo luận và kiến nghị đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước (xây dựng hệ thống văn bản quy phạm, hoạt động cấp phép, thẩm định, thanh tra, đào tạo, nghiên cứu phát triển và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác pháp quy hạt nhân) nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trong ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình nói chung và chương trình điện hạt nhân của Việt Nam nói riêng; công tác quản lý an toàn bức xạ tại các địa phương và ở các cơ sở tiến hành công việc bức xạ cũng như thảo luận về hợp tác pháp quy hạt nhân giữa Việt Nam và các tổ chức quốc tế liên quan.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, tích cực và nghiêm túc, Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2 đã thành công và bế mạc chiều ngày 21/5. Tại Phiên họp toàn thể tổng kết Hội nghị, đại diện chủ tọa của phiên toàn thể và 13 Tiểu ban đã báo cáo kết quả làm việc của các Tiểu ban, trong đó đã trình bày đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATBXHN trong từng lĩnh vực.

I. Các đề xuất và kiến nghị sau đã được đưa ra trong Phiên toàn thể:

1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về ATBXHN ở Việt Nam

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao hiệu lực và hiệu quả thi hành pháp luật về ATBXHN và yêu cầu các Sở KH&CN địa phương căn cứ đặc điểm của địa phương cần nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương.

- Nâng cao năng lực thẩm định an toàn và an ninh phục vụ cấp phép cho việc tiến hành công việc bức xạ ở Việt Nam, tham khảo kinh nghiệm quốc tế và các bài học thực tiễn để tăng cường và nâng cao hiệu quả của hoạt động thẩm định.

- Tăng cường và đẩy mạnh công tác thanh tra chuyên ngành ATBXHN theo quy định của Thông tư 19/2010/TT-BKHCN, tổ chức trong năm 2016 việc thanh tra các đơn vị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp và sử dụng nguồn phóng xạ trong các thiết bị điều khiển tự động ở các nhà máy công nghiệp. Cục ATBXHN và các Sở KH&CN cần phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm để bảo đảm thực hiện đúng Thông tư 19/2010/TT-BKHCN về tần suất thanh tra.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo về an toàn bức xạ và hạt nhân định kỳ hàng năm nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao văn hóa an toàn, văn hóa an ninh để bảo đảm không lặp lại những vi phạm trong thời gian vừa qua.

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật hỗ trợ công tác quản lý bao gồm lắp đặt các thiết bị giám sát an ninh cho tất cả các nguồn phóng xạ loại 1 và 2 được sử dụng cố định; lắp đặt thiết bị giám sát an ninh nguồn phóng xạ cho các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT) và yêu cầu cơ sở vận chuyển nguồn phóng xạ phải trang bị thiết bị giám sát an ninh nguồn phóng xạ cho phương tiện. Yêu cầu chủ cơ sở thu mua phế liệu sắt thép và cơ sở sử dụng sắt thép phế liệu để luyện thép phải lắp đặt thiết bị kiểm soát nguồn phóng xạ.

- Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về ATBXHN trên cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án và thường xuyên tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ATBXHN; phê duyệt và tổ chức diễn tập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh và cấp quốc gia, đầu tư xây dựng Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

2. Định hướng trong tổ chức xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường: Sớm nghiên cứu quy luật phát tán phóng xạ cho vùng xung quanh Ninh Thuận và xa hơn để đủ cơ sở xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo hữu hiệu trước khi nhà máy đi vào hoạt động cũng như sớm có lộ trình phù hợp trong đầu tư nâng cấp, xây dựng các trạm quan trắc theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Cục ATBXHN cần nghiên cứu các bài học kinh nghiệm quốc tế, các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức và đối tác quốc tế về tăng cường năng lực đảm bảo an toàn, an ninh hạt nhân để trình Bộ KH&CN đưa vào kế hoạch triển khai thực hiện trong 2 năm tiếp theo.

II. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 1 về chính sách và quy phạm về nhà máy điện hạt nhân, quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng:

1. Sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử; đặc biệt các quy định nhằm nâng cao thẩm quyền và năng lực cho cơ quan pháp quy hạt nhân, các quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; các quy định về cấp giấy phép, nhất là cấp giấy phép cho NMĐHN.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật cho dự án NMĐHN:

- Trong thời gian tới, một số công việc cần thực hiện như rà soát lại danh mục các văn bản cần xây dựng, rà soát nội dung các văn bản hiện có, sửa đổi luật năng lượng nguyên tử và các văn bản liên quan, xây dựng các văn bản mới.

- Để thực hiện điều này, cần tăng cường nguồn nhân lực, dành nguồn kinh phí phù hợp cho việc xây dựng văn bản.

3. Đối với quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

- Thành lập Quỹ quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
- Thành lập Công ty quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng;
- Tổ chức triển khai nghiên cứu các nội dung có liên quan.

4. Về cấp phép: Chính sửa Luật Năng lượng nguyên tử liên quan đến cấp phép nhà máy điện hạt nhân, đưa ra các nội dung cần bổ sung, sửa đổi.

5. Về thanh tra: Công tác thanh tra cần tiến hành ngay từ giai đoạn đầu tiên trong vòng đời của NMDHN.

III. Các đề xuất và kiên nghị của Tiểu ban 2 về Xây dựng năng lực kỹ thuật phục vụ thẩm định và đánh giá an toàn

1. Yêu cầu EVN dịch và nộp các tài liệu tham khảo trong báo cáo SAR trên cơ sở phân loại tài liệu văn bản cũng như tầm quan trọng của việc phải dịch các tài liệu có ngôn ngữ khác tiếng Việt và tiếng Anh sang tiếng Anh và bảo đảm chất lượng của bản dịch.

2. Chọn tư vấn hỗ trợ công tác thẩm định và nâng cao năng lực thẩm định của phía Việt Nam

- Cục ATBXHN cần sớm tiếp xúc với các đối tác tư vấn tiềm năng nhằm trao đổi đưa ra các yêu cầu từ phía Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện để đối tác tìm hiểu khả năng hợp tác với đội ngũ chuyên gia của Việt Nam, cũng như tổ chức hỗ trợ kỹ thuật trước khi phát hành hồ sơ mời thầu.

- Cục ATBXHN cần sớm trao đổi ý kiến với EVN về nội dung hồ sơ nhận được, hồ sơ cần bổ sung, nội dung cần thẩm định, những nội dung được bảo lưu để thẩm định ở giai đoạn sau; Chương trình và lịch trình thẩm định, những tình huống được kéo dài thời gian thẩm định mà không trái với quy định; Quy trình thẩm định với EVN và các bên có liên quan; cách thức tổ chức, tập hợp đội ngũ, phối hợp giữa các đơn vị quản lý dự án thẩm định, cách thức liên hệ với EVN, bao gồm cả cách thức gửi yêu cầu bổ sung thông tin và việc cung cấp thông tin bổ sung; Yêu cầu về việc kiểm tra thực địa; bao gồm cả việc khảo sát tại cơ sở thiết kế, chế tạo, cơ sở đang xây dựng hoặc vận hành nhà máy điện hạt nhân tham chiếu.

- Một số biện pháp cần thực hiện để lựa chọn được tư vấn có đủ năng lực nên được thực hiện, bao gồm:

- Xác định rõ số lượng và các tiêu chuẩn tối thiểu đối với chuyên gia cho mỗi lĩnh vực cụ thể;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia trong nước và quốc tế định hướng cho việc mời tư vấn (với các chuyên gia quốc tế có thể nhờ IAEA và các đối tác

có liên quan rà soát). Cơ sở dữ liệu này sẽ được sử dụng để đối chiếu với thông tin khai CV trong bộ hồ sơ dự thầu.

- Thẩm định an toàn một cách toàn diện là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp của các yêu cầu/tiêu chí khác nhau, các công cụ tính toán, dữ liệu thiết kế, v.v., bao gồm cả quan điểm của các chuyên gia. Do đó, cần ưu tiên tư vấn có nhiều nhóm chuyên gia khác nhau, thậm chí là các nhóm từ các quốc gia khác nhau cũng như cần làm rõ “tính độc lập” của tổ chức, chuyên gia tư vấn để không gây ra xung đột về lợi ích.

- Cơ quan Pháp quy hạt nhân và các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật cần xây dựng và được phê duyệt kế hoạch đào tạo dài hạn, bài bản, ưu tiên đào tạo dài hạn, chuyên giao tri thức qua công việc thẩm định “on job training” cũng như cần phối hợp và sử dụng hiệu quả nguồn lực (con người, trang thiết bị) sẵn có của các cơ quan, tổ chức trong nước trong việc xây dựng năng lực thẩm định.

IV. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 3 về Chính sách và quy phạm về lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

1. Về công tác thanh tra lò phản ứng nghiên cứu: đối tượng thanh tra kiến nghị cần đưa ý kiến của Cơ quan pháp quy và của Đoàn thanh tra vào cùng trong Biên bản thanh tra (thông thường biên bản chỉ ghi lại ý kiến của đoàn thanh tra).

2. Cơ quan pháp quy cần sớm xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm và hướng dẫn pháp quy cho lò nghiên cứu để phục vụ kịp thời việc triển khai dự án lò phản ứng nghiên cứu mới trong thời gian tới. Để thực hiện nhiệm vụ này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Viện NLNTVN và Cục ATBXHN, sử dụng tối đa các kinh nghiệm của Viện NCHN trong quản lý và vận hành an toàn lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt trong hơn 30 năm qua.

V. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 4 về Quản lý phóng xạ môi trường và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

1. Về quan trắc và phân tích phóng xạ môi trường:

- Tăng cường năng lực cho các trạm quốc gia hiện có, chuẩn hoá và đồng bộ giữa các trạm (về thiết bị, hệ thống đo online, tiêu chuẩn kỹ thuật, ...);
- Xây dựng mới một số trạm có tính chọn lọc theo nhu cầu thực tế;
- Cải tiến thủ tục quản lý và khai thác thông tin theo hướng dễ dàng thao tác qua mạng;
- Thống nhất chỉ tiêu, tần suất quan trắc để cấp đủ kinh phí;
- Khảo sát nền phong phóng xạ tại Ninh Thuận theo chuẩn xây dựng bản đồ phong phóng xạ (đối với đất bề mặt tối thiểu tỷ lệ 1/10.000 – 1km trên thực địa có 1 điểm đo);
- Phát triển hướng nghiên cứu đánh giá liều dân chúng đối với tất cả các con đường chiếu xạ khả dĩ (nghiên cứu sự vận chuyển đồng vị phóng xạ từ đất – nước mặt – nước ngầm – thực vật – động vật – con người).

2. Liên quan đến đánh giá phát tán phóng xạ tại Nhà máy điện hạt nhân

- Cần đánh giá phát tán dựa trên bộ số liệu khí tượng, địa hình thực tế tại Nhà máy.
- Cần tính đến việc xây dựng bộ số liệu đầu vào phù hợp với thực tế để có số liệu đánh giá phù hợp.

3. Liên quan tới vấn đề xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia: Sớm hoàn thiện và trình phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia trong đó đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa Cơ quan điều hành với các Bộ ngành, Địa phương và Cơ sở vận hành; Quy định rõ ràng về trách nhiệm giữa các Bộ ngành, địa phương, đơn vị tham gia công tác UPSC; cần có trao đổi thông tin liên tục, trực tuyến giữa Ban chỉ huy và các tổ chức tham gia ứng phó sự cố trong quá trình ứng phó để tránh hiểu lầm, gây hiệu ứng tâm lý trong xã hội.

VI. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 5 về Quản lý An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân.

1- Liên quan đến triển khai đề án đảm bảo an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân, do đó cần tập trung công tác sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử, đồng thời chú trọng xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các thông thư, nghị định liên quan đến vấn đề an ninh hạt nhân;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh các nguồn phóng xạ đặc biệt sau nhiều sự cố mất nguồn phóng xạ đã xảy ra;

- Tăng cường đào tạo kiến thức về an ninh hạt nhân cho đội ngũ cán bộ an ninh liên quan đến việc đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;

- Chú trọng việc xây dựng bản các Mối đe dọa làm cơ sở cho thiết kế, trên cơ sở đó xây dựng hệ thống bảo vệ thực thể cho nhà máy điện hạt nhân phù hợp. Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Công an chủ trì xây dựng DBT làm cơ sở thiết kế hệ thống bảo vệ thực thể cho cơ sở hạt nhân (NMĐHN), và cần nhanh chóng xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.;

- Tăng cường trang thiết bị đo đạc phát hiện phóng xạ cho các lực lượng an ninh cho các cấp từ trung ương đến địa phương;

2- Triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh an ninh hạt nhân

- Hoàn thiện Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi; Bộ luật Hình sự sửa đổi; Nghị định phân công trách nhiệm; Xây dựng các văn bản hướng dẫn về kế hoạch bảo vệ thực thể cơ sở hạt nhân;

- Tham gia Cuộc họp toàn thể của Sáng kiến toàn cầu chống khủng bố hạt nhân (GICNT) vào tháng 6/2015;

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

- Lắp thêm thiết bị giám sát nguồn phóng xạ (RPM) cho sân bay quốc tế Nội Bài và Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất năm 2015 và 2016;

- Xem xét việc tham gia Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân năm 2015;

- Thiết lập hệ thống theo dõi nguồn phóng xạ, sửa đổi Thông tư 23 về an ninh nguồn phóng xạ;

- Soạn thảo và trình phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật về An ninh và thanh sát hạt nhân.

3- Thiết bị giám sát an ninh với nguồn phóng xạ sử dụng di động trong các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp: Cần cân nhắc kỹ trước khi áp dụng hệ thống định vị nguồn phóng xạ vào thực tiễn, cụ thể:

- Thiết bị cần phải được một cơ quan có thẩm quyền đánh giá và xác nhận chất lượng thiết bị;

- Các thiết bị này cần được thực hiện nhiều phép kiểm tra kỹ thuật để đảm bảo tính ổn định, chất lượng, tính chịu rung, va đập, độ bền...;

- Trước khi chính thức đưa vào sử dụng, các thiết bị này cần tổ chức các hội thảo lấy ý kiến của các cơ sở có sử dụng các nguồn phóng xạ di động, cũng như các nhà khoa học có liên quan để có thể tiếp thu các ý kiến nhằm mục đích chỉnh sửa, cải thiện cả về chất lượng thiết bị cho phù hợp với các hoàn cảnh sử dụng các nguồn phóng xạ cũng như lường trước các tình huống có thể xảy ra với một thiết bị mới được chế tạo và được đem ra áp dụng vào thực tế quản lý và định vị các nguồn phóng xạ.

4- Hợp tác trong lĩnh vực an ninh hạt nhân giữa IAEA với các nước và giữa các quốc gia trong khu vực: Tăng cường hợp tác hơn nữa với IAEA và các nước trong khu vực, đặc biệt là Hàn Quốc và Nhật Bản về vấn đề an ninh hạt nhân.

VII. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 6 về Quản lý đào tạo an toàn bức xạ và đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo quy định Luật NLNT.

1. Nhìn chung, chương trình đào tạo an toàn bức xạ (ATBX), chuyên môn nghiệp vụ (CMNV) trong một số lĩnh vực đã khá hoàn chỉnh, có thể được chấp nhận như ở Viện NCHN, Trung tâm NDE, Bệnh viện 108, Bệnh viện K... Tuy nhiên vẫn cần nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo CMNV chuẩn hóa để được quốc tế và khu vực công nhận.

2. Cục ATBXHN - Bộ KH-CN cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về đào tạo ATBX, CMNV và thiết lập hành lang pháp lý phù hợp để quản lý các hoạt động đào tạo ATBX, CMNV.

3. Cục ATBXHN - Bộ KH-CN cần tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thực hiện dịch vụ đào tạo ATBX, CMNV.

4. Đào tạo ATBX và CMNV cần bao gồm cả lý thuyết và thực hành, giáo trình đào tạo cần phù hợp và thực tế hơn. Cần có khung chương trình đào tạo cụ thể, phù hợp cho từng lĩnh vực CMNV khác nhau như: vận hành lò phản ứng nghiên cứu (LPUNC), vận

hành thiết bị chiếu xạ, vận hành máy gia tốc,... Đối với đào tạo CMNV ngoài chuyên môn, Cục ATBXHN-Bộ KHCHN cần phối hợp với các tổ chức chuyên nghiệp, các Hiệp hội chuyên môn. Đối với chương trình đào tạo CMNV chưa được chuẩn hóa, thống nhất, Cục ATBXHN - Bộ KHCHN có trách nhiệm phải luật hóa nội dung các chương trình này.

5. Về đào tạo nhân viên chụp ảnh bức xạ công nghiệp, cần nghiên cứu, thành lập Cơ quan cấp chứng chỉ quốc gia, Cơ quan đánh giá, Trung tâm Thi phù hợp với Tiêu chuẩn 17024 đã được áp dụng tại Việt Nam.

6. Về đào tạo kỹ thuật viên (KTV) xạ trị, cần thành lập hiệp hội nghề KTV xạ trị. KTV xạ trị cần được thừa nhận bởi pháp luật. Cần đào tạo lý thuyết cho các KTV xạ trị tại các trường/trung tâm đào tạo chính quy, đào tạo thực hành và học nội trú tại các cơ sở điều trị lâm sàng.

7. Về đào tạo vật lý y học (VLYH), Bộ Y tế cần thể hiện rõ vai trò chính trong đào tạo và phát triển ngành VLYH và phối hợp chặt chẽ với Bộ KHCHN và Bộ GDĐT. Chương trình đào tạo VLYH cần được công nhận bởi Bộ Y tế. Việc đào tạo VLYH cần được liên tục, cập nhật và chuẩn hóa.

VIII. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 7 về Tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn bức xạ và hạt nhân.

1. Đối với quốc gia lần đầu tiên xây dựng NMDHN, đề nghị cho phép áp dụng tiêu chuẩn của quốc gia sở hữu công nghệ và tiêu chuẩn an toàn của IAEA.

2. Cần xem xét lại thẩm quyền chấp thuận áp dụng tiêu chuẩn xây dựng theo Thông tư số 18/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động xây dựng và Thông tư số 21/2013/TT-BKHCHN để tránh chồng chéo.

3. Cần phân định giữa tiêu chuẩn về ATHN với các tiêu chuẩn kỹ thuật khác trong NMDHN.

4. Đề nghị Việt Nam xem xét tham gia Tiểu ban 6 về công nghệ lò phản ứng thuộc Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TC 85 của ISO (ISO/TC 85/SC 6 – Reactor technology).

IX. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 8 về Quản lý an toàn bức xạ, chuẩn đo lường bức xạ, hoạt động đo liều chiếu xạ và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn.

1. Liên quan tới quản lý nhà nước về đo lường:

- Kiến nghị Cục ATBXHN phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lại các mâu thuẫn giữa các văn bản hiện hành và ban hành văn bản mới để khắc phục các vấn đề tồn tại gây khó khăn cho cả đơn vị làm dịch vụ lẫn cơ sở bức xạ và cơ quan quản lý nhà nước về đo lường bức xạ;

- Kiến nghị Cục ATBXHN và Tổng Cục TĐC làm rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường bức xạ giữa hai cơ quan;

- Đề nghị Bộ KHCHN phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường làm rõ việc cấp chứng chỉ quan trắc phóng xạ.

2. Liên quan tới vấn đề xây dựng hệ thống phòng chuẩn, hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị: kiến nghị các cơ quan chức năng (Cục ATBXHN, Viện NLNTVN, Tổng cục TĐC) cần sớm có kế hoạch tổng thể liên quan tới phát triển hệ thống đo lường trong lĩnh vực NLNT để các cơ sở lớn như nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu cũng như các địa phương sớm xây dựng các kế hoạch phát triển hệ thống đo lường hợp lý. Trong quy hoạch này cần tăng cường bổ sung các đại lượng liên quan tới đo liều beta, alpha, nhiễm bẩn, hoạt độ phóng xạ, ...

3. Liên quan tới kiểm định X-quang: đề nghị Cục ATBXHN và Tổng Cục TĐC rà soát lại các văn bản đã ban hành và làm rõ các khái niệm về kiểm định, kiểm tra sự tuân thủ đối với các thiết bị X-quang để giảm tải, giảm chi phí cho các cơ sở y tế mà vẫn bảo đảm được an toàn.

4. Liên quan đến kiểm soát liều nghề nghiệp: đề nghị Cục ATBXHN chỉ đạo các đơn vị làm dịch vụ đào tạo về an toàn bức xạ cung cấp các kiến thức và hướng dẫn cần thiết để chủ cơ sở hiểu rõ việc cần kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp một cách hợp lý để bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên.

X. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 9 về Thông tin pháp quy hạt nhân.

1. Tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan với Cơ quan pháp quy hạt nhân. Cụ thể, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý ở trung ương và địa phương, các doanh nghiệp, các cơ quan thông tấn báo chí nhằm mục tiêu thông tin, tuyên truyền để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; tăng cường hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương, các đối tác trong nước và nước ngoài, học tập kinh nghiệm quốc tế để thực hiện hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân nói chung và Đề án 370 nói riêng.

2. Chú trọng đầu tư phương tiện, kinh phí, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách và cộng tác viên tham gia thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Thông tin trong trường hợp sự cố cần được sớm lập kế hoạch với các quy trình thực hiện và đào tạo nhân lực

4. Cần có văn bản pháp luật quy định rõ ràng, thể chế hóa truyền thông trong ĐHN.

5. Cần phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư và các đối tác trong hoạt động thông tin để đảm bảo thực hiện có hệ thống và xuyên suốt.

XI. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 10 về Thực thi các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, không phổ biến hạt nhân và cấm thử hạt nhân toàn diện.

1. Thực thi Công ước An toàn hạt nhân

- Các hoạt động của Việt Nam trong việc thực thi Công ước ATHN trong thời gian qua, kể từ khi gia nhập năm 2010, đã thể hiện quan điểm ưu tiên tuyệt đối về an toàn của Việt Nam, tạo niềm tin của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

- Việc Việt Nam chuẩn bị chu đáo Báo cáo quốc gia và trả lời đầy đủ các câu hỏi đặt ra cho Việt Nam trước khi cuộc họp bắt đầu là rất cần thiết. Báo cáo và trả lời rõ ràng, đầy đủ sẽ tạo được sự ủng hộ của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

- Kết quả Hội nghị Ngoại giao cho ý kiến về đề xuất sửa đổi Điều 18 Công ước của Thụy Sĩ liên quan đến yêu cầu giảm thiểu phát tán phóng xạ ra ngoài môi trường khi xảy ra sự cố nghiêm trọng đã cho thấy trách nhiệm của cộng đồng quốc tế trong việc nâng cao an toàn hạt nhân mặc dù còn có một số bất đồng. Mặc dù Công ước không có giá trị bắt buộc về pháp lí song lại có giá trị thực tiễn rất lớn. Nếu không chấp hành sẽ bị cộng đồng hạt nhân lên án. Đây thực sự là sức mạnh mềm đang tăng lên của Công ước.

2. Thực thi công ước về an ninh và không phổ biến hạt nhân:

Tiểu ban khẳng định sự cần thiết phải xây dựng năng lực kỹ thuật (thiết bị và đào tạo) cho Phòng An ninh và Thanh sát hạt nhân, Cục ATBXHN để có thể chủ động thực hiện thanh sát trong nước, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam theo Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung đồng thời kiểm chứng hoạt động của IAEA và kiến nghị Bộ KH&CN quan tâm cho phép sớm triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

3. Thực thi Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBT)

- Cơ sở dữ liệu quan trắc hạt nhân phóng xạ của Tổ chức CTBTO có những ứng dụng khả dĩ cho mục đích dân sự và nghiên cứu khoa học. Cơ sở dữ liệu quan trắc hạt nhân phóng xạ này luôn sẵn sàng phục vụ các nhà khoa học Việt Nam, đặc biệt là các nhà khoa học nghiên cứu về phóng xạ môi trường.

- Để khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của CTBTO (phóng xạ, địa chấn, hạ âm, thủy âm) chúng ta cần thiết phải sớm xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDC) của Việt Nam. NDC cần phải có nhân sự có chuyên môn thuộc cả 4 lĩnh vực kỹ thuật nói trên. Ngoài nhiệm vụ chính là nâng cao năng lực kiểm chứng Hiệp ước CTBT, NDC vừa là đơn vị khai thác và là cầu nối cho các nhà khoa học Việt Nam trong việc ứng dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu của CTBTO cho mục đích dân sự và nghiên cứu khoa học.

XII. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 11 về Quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương.

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý: Rà soát lại các văn bản quy phạm phục vụ quản lý an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, cập nhật, bổ sung các vấn đề còn khiếm khuyết; nghiên cứu tăng chế tài xử lý vi phạm đủ mức răn đe cho các cơ sở chưa hoặc không làm tốt công tác quản lý.

2. Tăng cường công tác thẩm định cấp phép: Quan tâm đầy đủ các khía cạnh về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ dựa trên các kinh nghiệm thực tiễn và các bài học vừa qua về mất an toàn và an ninh nguồn phóng xạ trên thế giới và ở nước ta.

3. Tăng cường công tác thanh tra và xử lý vi phạm: Tổ chức thanh tra tổng thể năm 2016 các đơn vị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp và các nhà máy có thiết bị đo hạt nhân sử dụng nguồn phóng xạ để chấn chỉnh công tác bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ.

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

Cục ATBXHN cần phối hợp với các Sở KH&CN trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Thông tư 19/2010/TT-BKHCN.

4. Tổ chức luân phiên hội nghị tập huấn theo vùng miền hàng năm về bảo đảm an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, xây dựng văn hóa an toàn, văn hóa an ninh trong các cơ sở bức xạ.

5. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ công tác quản lý: tiếp tục hợp tác với Hoa Kỳ thực hiện dự án giám sát an ninh các nguồn phóng xạ loại 1 và 2 được sử dụng cố định cho các cơ sở còn lại; lắp đặt thiết bị giám sát an ninh nguồn phóng xạ cho các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT) và yêu cầu cơ sở vận chuyển nguồn phóng xạ phải trang bị thiết bị giám sát an ninh nguồn phóng xạ cho phương tiện. Yêu cầu chủ cơ sở thu mua phế liệu sắt thép và cơ sở sử dụng sắt thép phế liệu để luyện thép phải lắp đặt thiết bị kiểm soát nguồn phóng xạ.

6. Cục ATBXHN cần xây dựng hướng dẫn về việc lập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh phù hợp với tình hình ứng dụng bức xạ tại địa phương, tránh tình trạng như hiện nay kế hoạch của các tỉnh gần như giống nhau.

7. Chấn chỉnh công tác thẩm định cấp phép: một số địa phương khi cấp phép cho các cơ sở X-quang đã không tiến hành thẩm định thực tế, chỉ căn cứ trên hồ sơ.

8. Các Sở rất cần có hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện quản lý các nguồn phóng xạ.

9. Giải pháp kiểm tra các nguồn phóng xạ được nhập vào Việt Nam trong các dây chuyền công nghệ đồng bộ.

10. Cần có sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý an ninh các nguồn phóng xạ tại các nhà máy xi măng lò đứng sẽ đóng cửa (khoảng 35 nhà máy).

11. Cần tăng cường phối hợp giữa Sở KH&CN và Cục ATBXHN trong việc lập kế hoạch thanh tra hàng năm để bảo đảm thực hiện được đúng quy định tại Thông tư 19/2010/TT-BKHCN.

12. Chấn chỉnh tình trạng chụp X-quang đang bị lạm dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh: trường hợp 1 người trong 1 lần khám chụp nhiều lần X-quang, liều chiếu có thể trên 7 mSv. Sử dụng thiết bị chụp X-quang tổng hợp để chụp răng; các phòng khám, bệnh viện không sử dụng kết quả chụp X-quang của nhau làm cho bệnh nhân phải chụp nhiều lần.

13. Cần có quy định rõ về thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho các loại cơ sở khác nhau;

14. Cần có quy định rõ về điều kiện của nhân viên bức xạ khi khám sức khỏe để không gây khó khăn cho việc xử lý hồ sơ cấp phép: khám các chỉ tiêu nào, khám ở đâu.

15. Xem xét một số loại hình công việc bức xạ không cần phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố như X-quang chụp răng. Đề nghị cần có nghiên cứu để sửa đổi các quy định liên quan.

16. Cần có quy định về danh mục thiết bị và quy trình kiểm định hiệu chuẩn thiết bị bức xạ.
17. Cần quy định cụ thể việc bồi thường thiệt hại do các sự cố với nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ.
18. Cần xem xét quy định về kính thước phòng X-quang theo quy định tại Thông tư sửa đổi.
19. Cần có phương án quản lý các nguồn phóng xạ đã hết hạn sử dụng.
20. Sở KH&CN đề nghị được tham gia thẩm định ATBX đối với các cơ sở công nghiệp để nâng cao năng lực quản lý ATBX tại địa phương và cập nhật thông tin về nguồn phóng xạ tại địa phương
21. Xây dựng các trạm quan trắc phóng xạ môi trường tại địa phương theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
22. Hỗ trợ công tác xử lý chất thải phóng xạ tại địa phương.

XIII. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 12 về Quản lý an toàn bức xạ trong y tế.

1. Về văn bản quy phạm pháp luật: Đề nghị xem xét tính chính xác của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế như Thông tư số 13/2014 về hoạt độ phóng xạ cho bệnh nhân ra viện (1100 MBq); Thông tư 22/2014 về xử lý chất thải phóng xạ của y tế; Thông tư số 22/2014/TT-BKH&CN Quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; Thông tư 25/2014 về xử lý sự cố.
2. Về Chức danh, Đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư vật lý y học: tồn tại chứng chỉ đào tạo về ATBX: Xạ trị, YHHN, X quang riêng rẽ. Như vậy, 1 người làm ở Trung tâm phải có 1-2-3 chứng chỉ. Đề nghị xem xét cho phép gộp chứng chỉ “An toàn bức xạ trong y tế”.
3. Cơ quan quản lý nghiên cứu và xem xét có thể có 1 cơ sở nào đó chung cho ngành y tế đảm nhận hỗ trợ chuẩn máy, kiểm định thiết bị bức xạ; có bộ nguồn chuẩn dùng chung cho các cơ sở.
4. Cục ATBXHN xem xét, nghiên cứu, đề xuất với Bộ y tế thực thi nghị định của Chính phủ về mức phụ cấp nghề nghiệp cho nhân viên làm công việc bức xạ.
5. Hiện nay theo đánh giá của hội nghị, thiết kế của Bệnh viện Ung thư Đà Nẵng cho khoa xạ trị và YHHN là tương đối tốt, hiện đại. Kiến nghị các bệnh viện trong quá trình xây dựng các khoa xạ trị sẽ lấy đó như là một điển hình để học tập.

XIV. Các đề xuất và kiến nghị của Tiểu ban 13 về Quản lý an toàn bức xạ trong công nghiệp

1. Sửa đổi một số quy định về khai báo, cấp phép để cải cách thủ tục hành chính như:

- Khai báo và cập nhật thông tin về nguồn phóng xạ sử dụng trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp tại địa phương. Trao đổi thông tin giữa Sở KHCN và Cục ATBXHN để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động này;

- Sửa đổi quy định về thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp phép để tránh trường hợp phải nộp nhiều lần các hồ sơ tài liệu đã có trong dữ liệu của Cục ATBXHN.

2. Xây dựng giáo trình đào tạo và tài liệu hướng dẫn an toàn bức xạ cho từng loại hình công việc.

3. Cần có đơn vị đào tạo và hướng dẫn các cơ sở bức xạ trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố.

4. Cần có hướng dẫn thực hiện cụ thể các quy định về công tác bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo thực tế và khả thi (ví dụ: kiểm đếm các nguồn phóng xạ trong thiết bị chiếu xạ như thế nào?).

5. Phổ biến và tuyên truyền kiến thức về an toàn bức xạ đối với lãnh đạo các cơ sở bức xạ và dân chúng.

6. Kiến nghị khác:

- Sớm ban hành thông tư hướng dẫn bảo đảm an toàn bức xạ trong khai thác và chế biến quặng phóng xạ;

- Vấn đề quản lý và lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được khá nhiều đại biểu quan tâm, nhưng do thời gian có hạn nên không đưa ra thảo luận về vấn đề này. Vì vậy tiểu ban đề nghị vấn đề này sẽ sớm được thảo luận tại một hội nghị khác gần nhất có thể. Đồng thời kiến nghị Ban tổ chức xem xét và bố trí thời gian nhiều hơn cho tiểu ban về Quản lý an toàn bức xạ trong công nghiệp trong những hội nghị sau nếu có (tối thiểu 01 ngày).

Kết luận và kiến nghị của Cục ATBXHN về Hội nghị Pháp quy hạt nhân toàn quốc lần thứ 2

1. Hội nghị Pháp quy hạt nhân toàn quốc lần thứ 2 với sự tham dự của gần 500 đại biểu trong nước và quốc tế đã thành công tốt đẹp. Hội nghị đã thảo luận về các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATBXHN của Việt Nam; chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và các bài học được rút ra trong công tác quản lý ATBXHN của IAEA và các nước.

2. Đối với từng lĩnh vực quản lý ATBXHN, Hội nghị đã có những đề xuất và kiến nghị cụ thể để tăng cường và nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về ATBXHN ở Việt Nam.

3. Do việc xảy ra một số sự cố mất an toàn và an ninh nguồn phóng xạ trong thời gian vừa qua, nên Hội nghị đã dành thời gian cho việc thảo luận và đề xuất các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATBX tại địa phương, công tác quản lý ATBX trong công nghiệp và công tác quản lý an ninh nguồn phóng xạ.

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

4. Quản lý an toàn và an ninh dự án điện hạt nhân Ninh Thuận cũng như dự án lò phản ứng nghiên cứu mới đã được thảo luận rất cụ thể tại Hội nghị này bao gồm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, công tác cấp phép, công tác thanh tra và xây dựng năng lực thẩm định an toàn hạt nhân.
5. Để cụ thể hóa các đề xuất và kiến nghị của Hội nghị nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATBXHN ở Việt Nam, Cục ATBXHN đã kiến nghị Bộ trưởng cho phép Cục xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các đề xuất và kiến nghị của Hội nghị Pháp quy hạt nhân toàn quốc lần thứ 2 trình Bộ trưởng phê duyệt và tạo điều kiện về nguồn lực cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch đó trong các năm tiếp theo. Theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Cục thì Trung tâm Thông tin và Đào tạo sẽ chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng Kế hoạch này trong thời gian sớm nhất để trình lãnh đạo Cục xem xét trước khi báo cáo Bộ./.

HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ- QUÝ II/2015

Nguyễn Việt Hùng
Trưởng phòng Cấp phép, Cục ATBXHN

1. Hoạt động cấp phép trong 6 tháng đầu năm 2015

Duy trì ổn định công tác thẩm định cấp phép các loại giấy phép, chứng chỉ nhân viên bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT), kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân.

Xử lý nhanh chóng, kịp thời, có chất lượng các hồ sơ cấp phép, giải đáp các vấn đề về hồ sơ cấp phép và các vấn đề về hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ đối với các tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm túc quy trình ISO trong việc tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình ban hành, trả hồ sơ đối với tất cả các cơ sở đề nghị cấp phép.

Số lượng hồ sơ được thẩm định và cấp phép:

Hồ sơ cấp phép (gồm cả hồ sơ bổ sung)	720
Số lượng Giấy phép đã được cấp (bao gồm cả giấy phép do Bộ KH&CN cấp)	284
Số lượng chứng chỉ nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn đã được cấp	106
Số lượng Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ ứng dụng NLNT đã được cấp (bao gồm dịch vụ đào tạo ATBX, kiểm xạ ...)	14
Kế hoạch UPSC bức xạ hạt nhân cấp tỉnh đã được phê duyệt	2
Kế hoạch UPSC bức xạ cấp cơ sở đã được phê duyệt	24

2. Hoạt động hướng dẫn cấp phép và thẩm định an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ trước khi cấp phép trong y tế

a. Tăng cường hướng dẫn cấp phép trực tuyến trên trang Web của Cục ATBXHN

Dựa trên yêu cầu về hồ sơ khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định tại Thông tư số 08/2010/TT-BKH&CN và các thông tư liên quan, Cục ATBXHN đã xây dựng thư mục *Hướng dẫn cấp phép* trên trang Web của Cục (địa chỉ: <http://varans.vn>), góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và tính hiệu quả của hoạt động cấp phép. Cụ thể trong thư mục này hướng dẫn:

- Đầu mục và mẫu hồ sơ khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;
- Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố;
- Mẫu kết quả kiểm xạ, trong đó kiểm xạ trong y tế được xây dựng 03 mẫu riêng biệt: mẫu kiểm xạ cho cơ sở X quang y tế; mẫu kiểm xạ cho cơ sở y học hạt nhân và mẫu kiểm xạ cho cơ sở xạ trị;
- Hướng dẫn thực hiện các quy định về đào tạo ATBX theo Thông tư 34/2014/TT-BKHHCN ...

b. Các văn bản phục vụ hoạt động thẩm định

Cục ATBXHN đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ KHHCN ban hành nhiều văn bản dưới luật để hoàn thiện hệ thống pháp lý phục vụ hoạt động thẩm định và cấp giấy phép đối với các cơ sở tiến hành công việc bức xạ nói chung và cơ sở trong lĩnh vực y tế nói riêng (cơ sở y học hạt nhân và cơ sở xạ trị), cụ thể:

- Thông tư số 08/2010/TT-BKHHCN ngày 22/7/2010 về hướng dẫn khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;
- Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08/11/2012 về kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng;
- Thông tư 13/2014/TTLT-BKHHCN-BYT ngày 09/6/2014 quy định về kiểm soát chiếu xạ y tế;
- Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN ngày 08/10/2014 quy định về chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;
- Thông tư 22/2014/TT-BKHHCN ngày 25/8/2014 quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.
- Thông tư 23/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 về hướng dẫn đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ.

c. Hoàn thiện quy trình nội bộ về cấp phép

Để nâng cao hiệu quả thẩm định, chuẩn hóa quy trình góp phần cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cấp phép, Cục ATBXHN đã xây dựng 04 quy trình nội bộ về thẩm định và cấp giấy phép, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (ISO - 9001:2008), cụ thể: QT.07 – quy trình khai báo; QT.08 – Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; QT.09 – Cấp giấy đăng ký thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; QT.10 - Quy trình thẩm định cấp phép.

Từng bước hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Phòng Cấp phép và các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia bên ngoài thông qua hình thức thành lập hội đồng thẩm định đối với những bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, giấy đăng ký và chứng chỉ hành nghề dịch vụ đặc thù.

d. Công tác thẩm định thực tế tại cơ sở

Đặc biệt đối với các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong y tế, hoạt động thẩm định thực tế để đánh giá thực trạng an toàn bức xạ trước khi cấp phép tại cơ sở vô cùng quan trọng. Cục ATBXHN đã tiến hành thẩm định thực tế với tỷ lệ khoảng 90% đối với cơ sở xạ trị cấp phép lần đầu; thẩm định 80% đối với các cơ sở y học hạt nhân cấp phép lần đầu.

e. Công tác quản lý sau cấp phép

Để nâng cao sự giám sát của cơ quan pháp quy đối với các hoạt động tiến hành công việc bức xạ sau khi đã được cấp giấy phép:

Cục ATBXHN đã sử dụng phần mềm quản lý giữ liệu cấp phép trực tuyến (RAISVN), đây là nguồn giữ liệu vô cùng quan trọng giúp Cục ATBXHN thực hiện các thống kê liên quan đến hoạt động cấp phép, theo dõi lý lịch của từng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ.

Ban hành công văn gửi cơ sở để tăng cường hoạt động quản lý:

- Hàng tháng Cục ATBXHN có công văn nhắc nhở các đơn vị làm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ trước 80 ngày;

- Công văn nhắc nhở các đơn vị làm hồ sơ đề nghị khai báo, cấp giấy phép sau khi thực hiện nhập khẩu nguồn;

- Công văn yêu cầu báo cáo thực trạng công tác đảm bảo an toàn bức xạ hàng năm theo quy định; báo cáo đột xuất, nhắc nhở thực hiện các yêu cầu về đảm bảo an toàn và an ninh nguồn phóng xạ theo yêu cầu của công tác quản lý;

- Công văn gửi các đơn vị chức năng liên quan đề nghị phối hợp trong công tác quản lý.

Tăng cường phối hợp giữa cấp phép và thanh tra, thông tin kịp thời tới bộ phận thanh tra để thanh kiểm tra xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động cấp phép và mất an toàn an ninh nguồn phóng xạ. Đồng thời, phòng cấp phép luôn tiếp nhận thông tin phản hồi từ hoạt động thanh tra để cập nhật, bổ sung thông tin và có các biện pháp xử lý kịp thời.

4. Hướng dẫn thực hiện các quy định tại Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN (Thông tư 34) quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ

Mục đích của việc tổ chức đào tạo ATBX theo Thông tư 34 là nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ cho nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn, người quản lý của cơ sở và xây dựng văn hóa an toàn, an ninh tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ như: sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong y tế, công nghiệp, và lưu giữ nguồn phóng xạ ...

Các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ trên phạm vi toàn quốc và các đơn vị thực hiện dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ khi tổ chức đào tạo cho nhân viên bức xạ

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN PHÁP QUY HẠT NHÂN

phải chấp hành nghiêm các quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn, cụ thể:

- Đào tạo Nhân viên bức xạ phải qua đào tạo an toàn bức xạ tương ứng với loại hình công việc bức xạ đang tiến hành;

- Đối với người phụ trách an toàn của cơ sở, ngoài việc phải tham gia khóa đào tạo ATBX đối với loại hình công việc bức xạ đang thực hiện, đồng thời, phải tham dự khóa đào tạo bổ sung dành riêng cho người phụ trách an toàn. Người phụ trách an toàn phải được cơ sở dịch vụ đào tạo cấp giấy chứng nhận đối với 2 khóa đào tạo nêu trên;

- Ba năm một lần, cơ sở phải cử nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn bức xạ đi dự khóa đào tạo để cập nhật lại các kiến thức về an toàn bức xạ, những quy định văn bản quy phạm pháp luật mới có liên quan;

- Các cơ sở phải có kế hoạch để người quản lý/chủ cơ sở tiến hành công việc bức xạ tham dự khóa đào tạo an toàn bức xạ để có trách nhiệm trong công tác quản lý của cơ sở, tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh và xây dựng văn hóa an toàn, văn hóa an ninh tại cơ sở.

Đó là những yêu cầu khi cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn làm căn cứ để Cục ATBXHN thẩm định, xem xét đánh giá đối với các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, chứng chỉ nhân viên bức xạ./.

CHÍNH SÁCH VÀ QUY PHẠM VỀ NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

*PGS.TS Vương Hữu Tấn
Cục Trưởng, Cục ATBXHN*

Trong khuôn khổ Hội nghị pháp quy hạt nhân lần 2 tổ chức tại Đà Lạt từ ngày 19 đến 21 tháng 5 năm 2015, Phiên họp của Tiểu ban 1 về “Chính sách và quy phạm về nhà máy điện hạt nhân, quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng” đã được tổ chức ngày 20 tháng 5 năm 2015 tại Trung tâm đào tạo của Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt. Tham dự Phiên họp có khoảng hơn 40 đại biểu là các báo cáo viên và các vị khách mời đến từ Cục An toàn bức xạ hạt nhân, Cục Năng lượng nguyên tử, các đơn vị của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, các Sở khoa học và Công nghệ, Hội đồng An toàn hạt nhân Quốc gia, Tiểu ban An toàn và An ninh hạt nhân trực thuộc Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, đại diện các Bộ, ngành liên quan, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các vị khác mời quốc tế. PGS.TS. Vương Hữu Tấn, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân và PGS.TS. Nguyễn Ngọc Tuấn, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt đã tham gia chủ tọa Phiên họp của Tiểu ban 1.

Phiên họp của Tiểu ban 1 là dịp để các nhà quản lý, các chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có dịp cùng ngồi lại, đánh giá thực trạng về chính sách và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về nhà máy điện hạt nhân (ĐHN), quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng để từ đó có thể đưa ra các giải pháp, các kiến nghị để kiện toàn hệ thống quản lý và tăng cường an toàn trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Hội nghị cũng là dịp để các chuyên gia Việt Nam trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với các chuyên gia quốc tế về xây dựng, hoàn thiện chính sách và văn bản quy phạm về điện hạt nhân và từ đó có thể rút ra bài học cho Việt Nam.

Các nội dung được tập trung thảo luận trong Phiên họp của Tiểu ban 1 gồm:

- Đánh giá các chính sách cần thiết của quốc gia cho phát triển điện hạt nhân và đề xuất kế hoạch xây dựng phát triển trong 2 năm tới, tập trung cho các chính sách về quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
- Đánh giá hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm cần thiết cho phát triển điện hạt nhân và đề xuất kế hoạch xây dựng và hoàn thiện cho 2 năm tới;
- Đánh giá các bất cập trong quy định về cấp phép và thanh tra dự án điện hạt nhân và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan trong Luật Năng lượng nguyên tử (NLNT);
- Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về xây dựng, hoàn thiện chính sách và văn bản quy phạm về điện hạt nhân và rút ra bài học cho Việt Nam.

Đã có tổng cộng 10 bài trình bày trong đó 6 bài trình bày của các báo cáo viên đến từ Cục ATBXHN và Viện NLNTVN và 4 bài trình bày của khách mời quốc tế.

Các bài trình bày của các báo cáo viên tập trung đánh giá hiện trạng về các chính sách và quy phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đồng thời đưa ra nhiều kiến nghị có giá trị. Các bài trình bày chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại trong hệ thống pháp quy của Việt Nam như:

- Việc quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng được thực hiện tại cơ sở và không đảm bảo an toàn;
- Còn tồn tại một số vấn đề của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện nay như sự không thống nhất giữa các văn bản, thiếu các văn bản cần thiết, bất cập trong một số quy định đã gây khó khăn trong công tác quản lý và thực hiện;
- Về cấp phép: Các cơ quan khác nhau của Chính phủ tham gia vào quá trình thẩm định và phê duyệt, bao gồm: Thủ tướng Chính phủ; Bộ KH&CN; Bộ Công thương; Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng thẩm định nhà nước v.v. Tuy nhiên, trong Luật NLNT hiện hành không chỉ rõ cơ quan nào chịu trách nhiệm chính, xuyên suốt dự án điện hạt nhân, về các vấn đề liên quan tới an toàn, thẩm định cuối cùng để cấp từng loại giấy phép. Ngoài ra, còn có nhiều điểm không thống nhất trong các quy định liên quan tới việc cấp phép trong Luật NLNT và các luật khác v.v.

Các bài trình bày của các khách mời quốc tế đã chia sẻ những kiến thức và những kinh nghiệm quý giá, đặc biệt là các nội dung liên quan tới sự cố Fukushima, tái khởi động các nhà máy ĐHN tại Nhật và cấp phép cho các nhà máy ĐHN do Westinghouse (Hoa Kỳ) xây dựng tại Trung Quốc. Trong bối cảnh hiện nay, khi chúng ta đang thực hiện việc lựa chọn công nghệ cho Dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 (trong đó công nghệ AP1000 là một trong 4 loại công nghệ được đề xuất), thì việc tham khảo các thông tin liên quan tới việc cấp phép và xây dựng các lò phản ứng AP1000 trên thế giới là hết sức quan trọng và sẽ là một trong những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn công nghệ cho Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2. Trung Quốc là nước đầu tiên trên thế giới xây dựng nhà máy điện hạt nhân sử dụng công nghệ AP1000 vì vậy việc tham khảo các thông tin từ quá trình cấp phép, xây dựng các lò phản ứng AP1000 tại Trung Quốc là rất cần thiết. Các thông tin liên quan tới việc cấp phép và xây dựng, thanh tra các lò phản ứng AP1000 được trình bày khá chi tiết trong bài trình bày về việc cấp phép các nhà máy ĐHN do Westinghouse (Hoa Kỳ) xây dựng tại Trung Quốc.

Để thực hiện việc thanh tra trong quá trình xây dựng các nhà máy điện hạt nhân do Westinghouse xây dựng tại Trung Quốc, Cơ quan pháp quy hạt nhân của Trung Quốc (NNSA) đã cử các cán bộ thanh tra (1-2 người/1 tổ máy) có mặt thường xuyên tại công trường để hàng ngày thực hiện việc thanh tra tất cả các hoạt động tại công trường và Westinghouse không được có các liên hệ trực tiếp với các thanh tra này trừ khi chủ đầu tư đề nghị Westinghouse tham gia hỗ trợ trong các phiên thảo luận với Cơ quan pháp quy. Ngoài ra, trong quá trình cấp phép các nhà máy điện hạt nhân của Trung Quốc, Cơ quan

pháp quy hạt nhân của Trung Quốc (NNSA) đã ký hợp đồng với Cơ quan pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ (US NRC) để thuê một chuyên gia của US NRC đến thanh tra tại địa điểm.

Trong thời gian diễn ra hội nghị, các chuyên gia và các vị khách mời đã thảo luận và phân tích những tồn tại trong hệ thống chính sách văn bản quy phạm pháp luật và đưa ra các đề xuất, kiến nghị về một số công việc cần thực hiện trong thời gian tới như:

- Rà soát lại danh mục các văn bản cần xây dựng, rà soát nội dung các văn bản hiện có, sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản liên quan, xây dựng các văn bản mới;
- Tăng cường nguồn nhân lực, dành nguồn kinh phí phù hợp cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;
- Chính sửa và bổ sung một số nội dung của Luật Năng lượng nguyên tử liên quan đến cấp phép nhà máy điện hạt nhân;
- Cần tiến hành công tác thanh tra ngay từ giai đoạn đầu tiên trong vòng đời của NMDHN. Theo như kinh nghiệm từ các chuyên gia quốc tế tham dự Phiên họp của Tiểu ban 1, ngay từ giai đoạn xây dựng, cần có các cán bộ thanh tra thường trú tại công trường để hàng ngày thực hiện công việc thanh tra. Trong điều kiện hiện tại khi mà đội ngũ các thanh tra viên của chúng ta còn thiếu kinh nghiệm, Cơ quan pháp quy cần xem xét việc ký hợp đồng thuê các chuyên gia của các cơ quan pháp quy của các nước có nền công nghiệp điện hạt nhân phát triển (không loại trừ Cơ quan pháp quy của nước xuất khẩu công nghệ) tham gia quá trình thanh tra tại địa điểm;
- Thành lập Quỹ Quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
- Thành lập Công ty Quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng;
- Lựa chọn địa điểm lưu trữ chất thải phóng xạ ở cấp quốc gia,
- Bổ sung một số nội dung trong Luật NLNT liên quan tới quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng;
- Xây dựng hệ thống văn bản pháp quy liên quan tới quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng, nâng cao năng lực cho Cơ quan pháp quy v.v.;
- Cần triển khai việc nghiên cứu về các nội dung có liên quan tới quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu đã qua sử dụng.

Các kiến nghị được đưa ra tại phiên họp của Tiểu ban 1 là rất quan trọng trong việc kiện toàn hệ thống quản lý, tăng cường năng lực của Cơ quan pháp quy, xây dựng và củng cố hệ thống chính sách và quy phạm về nhà máy điện hạt nhân và quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Do vậy, các kiến nghị này cần được các cơ quan quản lý xem xét trong quá trình hoạch định các chính sách quốc gia và đề xuất kế hoạch xây dựng phát triển điện hạt nhân trong 2 năm tới./.

QUẢN LÝ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ

*TS. Nguyễn Nữ Hoài Vi
Trưởng phòng An ninh và thanh sát hạt nhân, Cục ATBXHN*

Ngay từ đầu những năm 30 của thế kỷ trước, nguồn phóng xạ đã được sử dụng ở nước ta để chẩn đoán và chữa bệnh. Với sự phát triển của xã hội, nguồn phóng xạ ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong các ngành kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn phóng xạ rộng rãi cũng tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và mất an ninh. Để bảo đảm việc sử dụng nguồn phóng xạ được an toàn và an ninh, trong những năm qua, các cơ quan nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh các hoạt động liên quan đến nguồn phóng xạ, đồng thời áp dụng nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn buôn bán, vận chuyển trái phép vật liệu phóng xạ.

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện có bao gồm: Luật Năng lượng nguyên tử; Nghị định số 07/2010/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NLNT; Quyết định số 146/2007/QĐ-TTg về việc Ban hành quy chế phát hiện, xử lý nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát; Thông tư số 23/2010/TT-BKHHCN hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ; Thông tư số 24/2010/TT-BKHHCN về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ (QCVN 6:2010/BKHHCN); Thông tư số 08/2009/TT-BKHHCN hướng dẫn việc khai báo, cấp phép và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; Thông tư số 19/2010/TT-BKHHCN hướng dẫn thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân.

Đặc biệt, ngày 25/3/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 450/2011/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử”. Bộ Công an được giao chủ trì, với sự phối hợp của các bộ ngành liên quan như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp thực hiện Đề án này nhằm đảm bảo mọi hoạt động liên quan đến ứng dụng năng lượng nguyên tử được thực hiện một cách an toàn toàn và an ninh. Đề án hiện đang được thực hiện, tập trung vào 6 vấn đề chính:

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân.
2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh các nguồn bức xạ.
3. Bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân, trong đó hiện tại tập trung xây dựng bản các Mối đe dọa làm cơ sở cho thiết kế, để trên cơ sở đó xây dựng hệ thống bảo vệ thực thể cho nhà máy điện hạt nhân cho phù hợp.
4. Tăng cường đào tạo kiến thức về an ninh hạt nhân cho đội ngũ an ninh.
5. Tăng cường trang thiết bị cần thiết, trong đó xây dựng trung tâm đào tạo về các vấn đề liên quan đến an ninh hạt nhân, trang bị các thiết bị đo đạc phát hiện phóng xạ cho các lực lượng an ninh các cấp từ trung ương đến địa phương.

6. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, trao đổi kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực cụ thể liên quan đến an ninh hạt nhân, tổ chức các đoàn thăm quan, đào tạo tại nước ngoài trên cơ sở hỗ trợ của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, các nước trong khu vực và các nước phát triển.

Như vậy, có thể thấy về cơ bản, ta đã có đủ hệ thống pháp luật về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ và bảo đảm thực thi pháp luật thông qua cấp phép, thẩm định cấp phép và thanh tra. Ngoài ra, để ngăn chặn buôn bán, vận chuyển trái phép vật liệu phóng xạ, trong những năm qua, ta đã phối hợp với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế lắp đặt các công phát hiện phóng xạ tại Sân bay quốc tế Nội Bài và hợp tác với Hoa Kỳ lắp đặt công phát hiện phóng xạ cho cảng biển Cái Mép, Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong khuôn khổ Sáng kiến giảm thiểu nguy cơ bức xạ toàn cầu (Global Threat Reduction Initiative – GTRI) của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ, Cục ATBXHN đã hợp tác cùng Phòng Thí nghiệm Tây Bắc Thái Bình Dương của Hoa Kỳ triển khai dự án nâng cấp an ninh nguồn phóng xạ hoạt độ cao từ năm 2006. Dự án đã trang bị hệ thống bảo đảm an ninh cho các cơ sở bức xạ có nguồn phóng xạ hoạt độ cao (trên 1000 Ci) và các bộ thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm nguồn vô chủ. Hiện nay có 24 cơ sở bức xạ được trang bị hệ thống thiết bị tăng cường an ninh.

Tuy nhiên, mặc dù ta đã có khá đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật cũng như cơ chế để kiểm soát nguồn phóng xạ, trong thời gian qua đã liên tiếp xảy ra các sự cố mất nguồn phóng xạ, buộc các cơ quan quản lý phải huy động cán bộ, trang thiết bị để tìm kiếm và thu hồi lại nguồn phóng xạ, gây tổn kém về tiền của và xáo động trong dân chúng. Điều này cũng cho thấy các cơ sở có nguồn phóng xạ chưa thấy được tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, việc tuân thủ pháp luật tại các cơ sở còn lỏng lẻo, văn hóa an toàn, văn hóa an ninh chưa được quan tâm.

Để tăng cường an ninh nguồn phóng xạ, đặc biệt nguồn phóng xạ sử dụng di động, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Cục An toàn bức xạ và hạt nhân sửa đổi Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, theo đó các cơ sở có nguồn phóng xạ sử dụng di động phải lắp đặt thiết bị định vị cho nguồn phóng xạ để có thể xác định vị trí các nguồn này trong quá trình di chuyển. Đồng thời, theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đang phối hợp với các đơn vị liên quan thiết lập hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống theo dõi nguồn phóng xạ, kết nối giữa cơ quan quản lý và nguồn phóng xạ tại các cơ sở. Thêm vào đó, ngày 26/2/2014, Việt Nam và Hàn Quốc đã cùng IAEA đã ký “Ý định thư” để triển khai thử nghiệm việc sử dụng Hệ thống định vị nguồn phóng xạ (RADLOT) tại Việt Nam, nhằm đóng góp vào việc thúc đẩy an ninh hạt nhân nguồn phóng xạ, đặc biệt trong an ninh vận chuyển nguồn phóng xạ.

Tuy nhiên, một điều cần nhận thức ở đây là tất cả các biện pháp trên đều sẽ không hiệu quả nếu những người thực hiện các biện pháp đó không nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn, an ninh đối với nguồn phóng xạ, không nhận thức được các nguy cơ mất an toàn, an ninh luôn luôn tiềm ẩn trong quá trình sử dụng nguồn phóng xạ. Vì vậy, yếu tố con người, đặc biệt tại các cơ sở có sử dụng nguồn phóng xạ, đóng vai

trò chủ đạo trong toàn bộ cơ chế an ninh hạt nhân. Do đó, cần phải phát triển, tăng cường văn hóa an toàn, văn hóa an ninh tại các cơ sở, thông qua các biện pháp khác nhau. Các biện pháp ngắn hạn có thể là tổ chức hội nghị quán triệt đối với các cơ sở có sử dụng nguồn phóng xạ di động trong năm 2015; đồng thời tăng cường thẩm định cấp phép và thanh tra, đặc biệt về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ của các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ di động. Các biện pháp dài hạn có thể bao gồm đưa chủ đề văn hóa an ninh vào nội dung Hội nghị cán bộ phụ trách an toàn tổ chức hàng năm; đồng thời thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến về nguồn phóng xạ nằm ngoài sự kiểm soát cho các cơ sở sử dụng sắt thép phế liệu và các cơ sở thu mua sắt thép phế liệu./.

CHÍNH SÁCH VÀ QUY PHẠM VỀ Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU

PGS.TS Nguyễn Nhị Điền
Viện trưởng Viện Nghiên cứu hạt nhân

Trong khuôn khổ của Hội nghị pháp quy hạt nhân lần thứ 2 được tổ chức tại thành phố Đà Lạt từ 19-21/5/2015, chiều ngày 19/5/2015, phiên họp của Tiểu ban số 3 về “Chính sách và quy phạm về lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu” đã được tổ chức và đồng chủ tọa bởi PGS.TS Nguyễn Nhị Điền và ThS. Lương Bá Viên, Viện Nghiên cứu hạt nhân (NCHN) Đà Lạt.

Tham dự có các chuyên gia của Cơ quan pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ (US NRC), Văn phòng đại diện Tập đoàn ROSATOM và ASE của Liên bang Nga tại Hà Nội, các cán bộ của Viện NCHN Đà Lạt và Cục ATBXHN.

Tại phiên họp của Tiểu ban, có 5 báo cáo được trình bày và thảo luận liên quan đến tình hình quản lý và sử dụng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu hiện nay ở nước ta và các chính sách đảm bảo an toàn cho hoạt động của lò phản ứng.

Đại diện của Cục ATBXHN đã trình bày báo cáo về công tác xây dựng pháp quy và thanh tra tại Việt Nam, hệ thống thanh tra ATBXHN và các hoạt động thanh tra từ 2009 tới nay tại Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, đồng thời trao đổi, ghi nhận những kiến nghị và đề xuất về công tác thanh tra từ cơ sở vận hành lò phản ứng.

Các yêu cầu kỹ thuật đối với lò phản ứng nghiên cứu mới, công suất cao, đa chức năng và tình hình khảo sát, lựa chọn địa điểm cho lò phản ứng nói riêng và cho dự án Trung tâm khoa học và công nghệ hạt nhân nói chung cũng được đại diện Viện Năng lượng nguyên tử (NLNT) Việt Nam trình bày tại phiên họp. Theo báo cáo, liên quan đến việc xây dựng các yêu cầu kỹ thuật cho LPU_{NC} mới, Viện NLNT Việt Nam đã có quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thông qua các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn trước năm 2010, trong đó đã tính toán, thiết kế khái niệm một vài mô hình lò phản ứng để lựa chọn cấu hình phù hợp cho Việt Nam. Một lò phản ứng nghiên cứu mới với công suất cao (khoảng 15 MW), đa mục tiêu, chất làm chậm và làm mát bằng nước nhẹ, vành phản xạ bằng Beryllium hoặc nước nặng, sử dụng nhiên liệu VVR hoặc MTR cũng được trao đổi và thảo luận tại phiên họp.

Một số ứng dụng điển hình của lò phản ứng nghiên cứu như sản xuất đồng vị phóng xạ, phân tích kích hoạt neutron, nghiên cứu khoa học vật liệu,... cũng được trình bày và thảo luận tại phiên họp của Tiểu ban. Thống kê kết quả cung cấp đồng vị phóng xạ sản xuất trên lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt và nhu cầu thị trường Việt Nam từ năm 1984 đến nay cho thấy, do lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt có công suất thấp, số lượng các kênh chiếu

mẫu hạn chế, trong lúc nhu cầu sử dụng ngày càng tăng nên hiện nay chỉ có thể cung cấp được khoảng 30-35% nhu cầu của thị trường y học hạt nhân trong nước, số còn lại phải nhập khẩu sản phẩm từ các lò phản ứng nghiên cứu của Ba Lan, Indonesia, Hàn Quốc, Úc, ... Do vậy các ý kiến về tính cần thiết xây dựng một lò nghiên cứu mới công suất cao tại Việt Nam đã được thảo luận và thống nhất cao. Tại phiên họp, nội dung sử dụng lò phản ứng nghiên cứu cho mục đích phân tích thành phần và hàm lượng các nguyên tố trong các loại mẫu bằng kỹ thuật kích hoạt neutron cũng được trình bày và trao đổi. Các đại biểu tham dự đều nhất trí rằng, mặc dù hiện nay nhiều kỹ thuật phân tích bằng phương pháp hoá-lý đã phát triển nhanh và có nhiều ưu điểm nhưng trong nhiều trường hợp, kỹ thuật phân tích kích hoạt neutron vẫn có tính nổi trội và không thể thay thế bằng các kỹ thuật khác.

Nội dung lựa chọn địa điểm cho dự án Trung tâm KH&CN hạt nhân do Viện NLNT Việt Nam thực hiện từ năm 2010 đến nay đã được trình bày tóm lược tại phiên họp của Tiểu ban. Trên cơ sở khảo sát 3 vùng tiềm năng là khu vực Hà Nội và vùng lân cận, khu vực thành phố Đà Lạt và khu vực tỉnh Đồng Nai, nhiều địa điểm tiềm năng đã được đề xuất. Từ kết quả đánh giá dựa trên bộ các tiêu chí từ 6 nhóm về an toàn, về chi phí xây dựng, về hiệu quả sử dụng, ... một số địa điểm thí sinh đã được đề xuất để khảo sát và đánh giá trong giai đoạn tiếp theo.

Theo đó, phiên họp của Tiểu ban cũng trao đổi về các yêu cầu pháp quy phục vụ triển khai dự án lò phản ứng nghiên cứu cũng như kiến nghị kế hoạch xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu triển khai dự án lò phản ứng nghiên cứu mới.

Đại diện Cơ quan pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ trình bày báo cáo về “Quy trình cấp phép cho lò nghiên cứu mới ở Hoa Kỳ”, đưa ra các ví dụ về cấp phép cho lò phản ứng nghiên cứu ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên trao đổi tại phiên họp cũng có những ý kiến cho rằng những lò cuối cùng được cấp phép tại Hoa Kỳ đã khá lâu (lò cuối cùng vào thời điểm những năm 1990) và tại thời điểm hiện tại Hoa Kỳ không có kế hoạch xây mới thêm lò phản ứng nghiên cứu, do vậy các quy định của Hoa Kỳ có một số khác biệt so với các dự thảo mà Việt Nam đang chuẩn bị.

Trao đổi tại cuối phiên họp, một vài nội dung khác có liên quan được nhắc tới và thảo luận như việc lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng của lò phản ứng nghiên cứu, tính cấp thiết của các kiến nghị từ phía cơ quan pháp quy về dự án lò nghiên cứu mới nên sớm được đưa ra trong thời gian sắp tới, khả năng để các cán bộ của Việt Nam tham gia vào quá trình thiết kế lò nghiên cứu cùng với nhà cung cấp (Nga) cần được đề xuất, ... Các trao đổi cũng nhấn mạnh việc phối hợp giữa cơ quan pháp quy và tổ chức vận hành cần được đẩy mạnh nhằm đảm bảo an toàn trong công tác vận hành lò phản ứng hiện tại cũng như cho lò phản ứng nghiên cứu mới của Trung tâm KH&CN hạt nhân và các dự án nhà máy điện trong tương lai./.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN BỨC XẠ TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG 2 NĂM 2013-2014

*Phạm Xuân Linh
Phòng Cấp phép, Cục ATBXHN*

Trong khuôn khổ Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2 diễn ra tại TP. Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng từ ngày từ 19/5/2015 đến ngày 21/5/2015, Tiểu ban Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ tại địa phương được diễn ra trong buổi chiều ngày 19/5/2015. Tham gia Tiểu ban có trên 80 đại biểu đến từ các cơ quan liên quan, trong đó chủ yếu là Lãnh đạo và cán bộ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN), đại diện các Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và một số cơ sở tiến hành công việc bức xạ.

Tiểu ban được chủ trì bởi các nhà quản lý có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, gồm: PGS.TS Vương Hữu Tấn – Cục trưởng Cục ATBXHN; PGS.TS Lê Xuân Thám – Giám đốc Sở KH&CN Lâm Đồng và TS. Dương Quốc Hùng – Chánh Thanh tra Cục ATBXHN.

Tiểu ban đã nghe báo cáo mang tính trao đổi về công tác quản lý an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ ở Việt Nam của Cục trưởng Cục ATBXHN và các báo cáo trao đổi kinh nghiệm của Lãnh đạo các Sở KH&CN địa phương trong công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, bao gồm: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong báo cáo, Cục trưởng Cục ATBXHN đã đưa ra các hạn chế trong công tác quản lý an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ ở Việt nam, như: Vẫn để xảy ra tình trạng mất nguồn phóng xạ trong thời gian qua; Việc thanh tra chưa tuân thủ hoàn toàn các quy định của Thông tư 19/2010/TT-BKH&CN hướng dẫn thanh tra chuyên ngành ATBXHN về tần suất và nội dung thanh tra; Nhiều Sở KH&CN không nắm được nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ trên địa bàn quản lý của mình; Việc kiểm tra chất lượng các thiết bị bức xạ trong y tế vẫn chưa được quan tâm đầy đủ do năng lực kiểm tra trong nước còn hạn chế và các cơ quan quản lý cũng không có khả năng thực hiện được nhiệm vụ này; Việc chuẩn thiết bị đo hoạt độ phóng xạ trong y học hạt nhân chưa được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn, chủ yếu do các đơn vị y học hạt nhân tự làm dựa trên kinh nghiệm của họ; Ở phạm vi quốc gia vẫn chưa có cơ sở lưu giữ lâu dài chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; Việc thực hiện kiểm soát nguồn phóng xạ tại các cơ sở thu mua phế liệu sắt thép và cơ sở sản xuất sắt thép sử dụng nguồn phế liệu trong nước vẫn chưa được thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng về kiểm soát các nguồn phóng

xạ vô chủ được ban hành năm 2007; Một số địa phương chưa thực hiện nghiêm Chỉ thị của Bộ trưởng số 4050/CT-BKHHCN ngày 4/11/2014 về tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân.

Về hệ thống quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATBXHN, trong báo cáo của Cục trưởng Cục ATBXHN đã cho thấy rằng các văn bản quy phạm phục vụ quản lý an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ đã có tương đối đầy đủ, nhưng hiệu lực thi hành còn yếu. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương đã được thiết lập. Tuy nhiên, năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân còn rất hạn chế, cần được quan tâm đầu tư trong thời gian tới.

Thông qua hội nghị, Lãnh đạo các Sở KH&CN đã có trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ tại các địa phương đồng thời nêu ra một số bất cập, khó khăn trong thực tế. Cục ATBXHN và các Sở KH&CN đã đưa ra một số đề xuất, kiến nghị và giải pháp để tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý, cụ thể:

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý

Rà soát lại các văn bản quy phạm phục vụ quản lý an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, cập nhật, bổ sung các vấn đề còn khiếm khuyết; nghiên cứu tăng chế tài xử lý vi phạm đủ mức răn đe cho các cơ sở chưa hoặc không làm tốt công tác quản lý.

2. Tăng cường công tác thẩm định cấp phép.

Quan tâm đầy đủ các khía cạnh về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ dựa trên các kinh nghiệm thực tiễn và các bài học vừa qua về mất an toàn và an ninh nguồn phóng xạ trên thế giới và ở nước ta.

3. Tăng cường công tác thanh tra và xử lý vi phạm.

Tổ chức thanh tra tổng thể năm 2016 các đơn vị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp và các nhà máy có thiết bị đo hạt nhân sử dụng nguồn phóng xạ để chấn chỉnh công tác bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ.

Phối hợp giữa Cục ATBXHN với các Sở KH&CN trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Thông tư 19/2010/TT-BKHHCN.

4. Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về bảo đảm an toàn và an ninh nguồn phóng xạ: hằng năm luân phiên tổ chức hội nghị tập huấn theo vùng miền. Xây dựng văn hóa an toàn, văn hóa an ninh trong các cơ sở bức xạ.

5. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ công tác quản lý.

Cục ATBXHN tiếp tục hợp tác với Hoa Kỳ thực hiện dự án giám sát an ninh các nguồn phóng xạ nhóm 1 và 2 được sử dụng cố định cho các cơ sở còn lại; lắp đặt thiết bị

giám sát an ninh nguồn phóng xạ cho các thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (NDT) và yêu cầu cơ sở vận chuyển nguồn phóng xạ phải trang bị thiết bị giám sát an ninh nguồn phóng xạ cho phương tiện. Yêu cầu chủ cơ sở thu mua phế liệu sắt thép và cơ sở sử dụng sắt thép phế liệu để luyện thép phải lắp đặt thiết bị kiểm soát nguồn phóng xạ.

6. Cục ATBXHN cần xây dựng hướng dẫn về việc lập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh phù hợp với tình hình ứng dụng bức xạ tại địa phương, tránh tình trạng như hiện nay kế hoạch của các tỉnh gần như là giống nhau.

7. Các Sở KH&CN rất cần có hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Cục ATBXHN để thực hiện quản lý các nguồn phóng xạ.

8. Nguồn phóng xạ được nhập vào Việt Nam trong các dây chuyền công nghệ đồng bộ nên không thể kiểm tra được.

9. Hiện nay các nhà máy xi măng lò đứng đóng cửa (khoảng 35 nhà máy) thì việc quản lý an ninh các nguồn phóng xạ của họ đang gặp khó khăn, cần có sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước.

10. Cần có các quy định chặt chẽ về chụp X-quang, CT chẩn đoán trong y tế để tránh việc chụp X-quang đang bị lạm dụng tại các cơ sở khám chữa bệnh.

11. Cần có quy định rõ về thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho các loại cơ sở khác nhau.

12. Các quy định về điều kiện của nhân viên bức xạ về khám sức khỏe không cụ thể khám các chỉ tiêu nào, khám ở đâu, gây khó khăn cho việc xử lý hồ sơ cấp phép.

13. Một số loại hình công việc bức xạ không cần phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố như X-quang chụp răng. Đề nghị cần có nghiên cứu để sửa đổi các quy định liên quan.

14. Cần có quy định về danh mục thiết bị và quy trình kiểm định hiệu chuẩn thiết bị bức xạ.

15. Cần có các quy định cụ thể về bồi thường thiệt hại do các sự cố với nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ.

16. Cần xem xét quy định về kính thước phòng X-quang theo quy định tại Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT.

17. Cần có phương án quản lý các nguồn phóng xạ đã hết hạn sử dụng.

18. Sở KH&CN đề nghị được tham gia thẩm định ATBX đối với các cơ sở công nghiệp để nâng cao năng lực quản lý ATBX tại địa phương.

19. Tăng cường phối hợp giữa Cục ATBXHN và các Sở KH&CN để cập nhật thông tin về nguồn phóng xạ tại địa phương.

20. Bộ KH&CN cần hỗ trợ xây dựng các trạm quan trắc phóng xạ môi trường tại địa phương theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hỗ trợ công tác xử lý chất thải phóng xạ tại địa phương.

NGHIÊN CỨU PHÁP QUY HẠT NHÂN

Với các vấn đề nêu trên, Cục trưởng Cục ATBXHN đã trao đổi giải đáp một số vấn đề, còn lại một số vấn đề sẽ được đưa vào chương trình công tác trong 2 năm tiếp theo của Cục cũng như của các sở KH&CN để từng bước hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương. Một số vấn đề phải được xử lý và giải quyết ở cấp cao hơn, Cục ATBXHN sẽ kiến nghị Bộ KH&CN và các bộ, ngành liên quan phối hợp giải quyết./.

THỰC THI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN, AN NINH, KHÔNG PHỔ BIẾN HẠT NHÂN VÀ CẤM THỬ HẠT NHÂN TOÀN DIỆN

*Nguyễn Nữ Hoài Vi
Trưởng phòng An ninh và thanh sát hạt nhân, Cục ATBXHN*

Thực hiện chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh, đến nay Việt Nam đã tham gia hầu hết các điều ước quốc tế quan trọng nhất trong lĩnh vực hạt nhân.

Trong lĩnh vực an toàn hạt nhân, ta đã tham gia: Công ước Thông báo sớm về tai nạn hạt nhân (1987); Công ước Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc khẩn cấp phóng xạ (1987); Công ước An toàn hạt nhân (2010) và Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (2013).

Trong lĩnh vực chống phổ biến hạt nhân, ta đã tham gia: Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (năm 1982); Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về việc áp dụng thanh sát theo Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (Hiệp định Thanh sát) (năm 1989); Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á phi vũ khí hạt nhân (năm 1997); Hiệp ước Cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện (năm 2006); ký (năm 2007) và phê chuẩn (năm 2012) Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát.

Trong lĩnh vực an ninh hạt nhân, ta đã tham gia Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi; tham gia các Hội nghị thượng đỉnh an ninh hạt nhân lần thứ nhất (2010), lần thứ hai (2012) và lần thứ ba (2014), thể hiện cam kết của Việt nam trong bảo đảm an ninh hạt nhân.

Báo cáo này sẽ tập trung vào kết quả thực hiện các điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân, không phổ biến hạt nhân và cấm thử hạt nhân toàn diện trong thời gian qua.

1. Thực hiện Công ước An toàn hạt nhân

1.1. Tham gia các Cuộc họp trong khuôn khổ Công ước

Trong khuôn khổ Công ước An toàn hạt nhân (CNS), Việt Nam đã tham gia hai sự kiện chính đó là Cuộc họp Đánh giá lần thứ 6 năm 2014 và Hội nghị Ngoại giao năm 2015.

Liên quan đến Cuộc họp Đánh giá lần thứ 6 từ ngày 24/3-04/4/2014, để chuẩn bị cho Cuộc họp, Việt Nam đã xây dựng và gửi Báo cáo quốc gia theo quy định của CNS sau khi đã lấy ý kiến của Văn phòng Ban chỉ đạo Nhà nước Dự án ĐHN Ninh Thuận, Cục Năng lượng nguyên tử, Viện Năng lượng nguyên tử, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt. Báo cáo quốc gia được gửi đăng tải trên trang web của CNS

và đã nhận được 79 câu hỏi của các quốc gia thành viên. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã chủ trì phối hợp với Cục Năng lượng nguyên tử, Viện Năng lượng nguyên tử, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt trả lời tất cả các câu hỏi theo hạn định. Ngoài ra Việt Nam cũng đã nghiên cứu báo cáo của các quốc gia có liên quan như Trung Quốc, Nga, Nhật Bản và đặt câu hỏi cho các quốc gia này.

Tại Cuộc họp, Thụy Sĩ có đề xuất về việc bổ sung thêm một khoản mới trong Điều 18 của Công ước (về thiết kế và xây dựng NMDHN).

Đề xuất này được đưa ra sau khi nghiên cứu bài học từ các sự cố (nghiêm trọng) trước đây đã để xảy ra phát tán phóng xạ ra ngoài nhà máy gây ảnh hưởng lâu dài cho con người và môi trường. Đề xuất này có lợi cho các quốc gia đang xem xét cấp phép xây dựng các lò phản ứng nhà máy điện hạt nhân mới. Được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ và Đại sứ Việt Nam tại Áo, Đoàn Việt Nam đã bỏ phiếu ủng hộ đề xuất của Thụy Sĩ.

Việc tham dự và báo cáo tại cuộc họp của Đoàn Việt Nam đã đạt được nhiều mục tiêu của quốc gia. Báo cáo quốc gia đã trình bày rõ chủ trương, kế hoạch, quá trình triển khai dự án và nỗ lực bảo đảm an toàn cho chương trình điện hạt nhân của Việt Nam, trong đó cũng nêu rõ cả cái tốt và cái chưa hoàn thiện để tranh thủ sự chia sẻ kinh nghiệm của các nước.

Những vấn đề các quốc gia đặt ra cho Việt Nam cũng chính là những điểm yếu, những khó khăn, thách thức mà Việt Nam đang phải đối mặt. Một là hệ thống các cơ quan pháp qui phức tạp, không độc lập, chưa phân tách rõ ràng giữa cơ quan thúc đẩy, phát triển năng lượng hạt nhân và cơ quan quản lý Nhà nước về bảo đảm an toàn, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, nhất là sau sự cố Fukushima. Hai là thách thức về nguồn nhân lực, nhất là khi Việt Nam sử dụng O2 công nghệ từ các quốc gia khác nhau. Ba là vấn đề xây dựng hệ thống tiêu chuẩn thiết kế chung. Bốn là vấn đề kênh thông tin với các nước láng giềng nếu xảy ra sự cố. Năm là vấn đề minh bạch thông tin, đặc biệt với người dân. Sáu là vấn đề hợp tác quốc tế giữa các cơ quan pháp qui. Bảy là năng lực của cơ quan pháp quy. Những vấn đề này ta đã nhận được sự chia sẻ kinh nghiệm từ các quốc gia có quy mô chương trình điện hạt nhân khác nhau.

Ngoài ra, Việt Nam cũng tranh thủ được những vấn đề nêu trong Báo cáo của cuộc họp phục vụ cho yêu cầu của mình. Một, các quốc gia thành viên phải có trách nhiệm cung cấp thông tin cần thiết cho các quốc gia láng giềng về nhà máy điện hạt nhân được xây dựng gần biên giới, nhằm giúp các quốc gia này đánh giá tác động về an toàn có khả năng xảy ra trên vùng lãnh thổ của mình. Việc tham vấn giữa các quốc gia về mối nguy hại của các ảnh hưởng xuyên biên giới cần được xây dựng dựa trên cơ chế trao đổi thông tin đầy đủ và minh bạch, từ đó giúp thiết lập các biện pháp chuẩn bị và ứng phó sự cố một cách hài hòa. Hai, với các nước bắt đầu tham gia chương trình điện hạt nhân hoặc mở rộng chương trình điện hạt nhân, cơ quan pháp qui nước chủ nhà có thể thiết lập quan

hệ hợp tác với cơ quan pháp qui nước đã cấp phép loại lò tương tự trong việc thẩm định và xây dựng cơ sở hạ tầng an toàn hạt nhân cần thiết. Yêu cầu này là rất cần thiết khi Việt Nam trao đổi với phía Hoa Kỳ, Nga, Nhật. Đại diện Pháp đã nhấn mạnh vấn đề này với Việt Nam như một ví dụ điển hình. Yêu cầu này đã được đưa vào báo cáo cuối cùng của cuộc họp.

Liên quan đến Hội nghị Ngoại giao ngày 09/2/2015, để chuẩn bị cho Hội nghị này, nhóm làm việc không chính thức (IWG) đã xem xét đề nghị sửa đổi của Thụy Sĩ trong vòng 8 tháng trước đó. Để Hội nghị đạt được mục tiêu trong khi không có sự nhất trí về sửa đổi Công ước, Nhóm làm việc đã đưa ra sáng kiến, thảo luận, đồng thuận trình lên Hội nghị dự thảo Tuyên bố về An toàn hạt nhân – Những nguyên tắc thực hiện mục tiêu Công ước ATHN nhằm ngăn chặn sự cố hạt nhân, giảm thiểu hậu quả phóng xạ.

Đoàn Việt Nam đã phát biểu tại Hội nghị về các nội dung: hoan nghênh đề xuất sửa đổi của Thụy Sĩ và việc triệu tập Hội nghị ngoại giao sửa đổi Công ước; các nước cần có sự đồng thuận để Hội nghị thành công; hoan nghênh các quốc gia có thái độ xây dựng, linh hoạt và thực tế; bày tỏ ủng hộ dự thảo Tuyên bố Hội nghị, cho rằng đây là cam kết chính trị mạnh mẽ trong việc tiếp tục tăng cường an toàn hạt nhân. Kết quả, tất cả các nước đều ủng hộ thông qua dự thảo Tuyên bố với tinh thần chính là đưa ra các nguyên tắc trong việc thực thi Công ước đáp ứng yêu cầu ngăn chặn và giảm thiểu sự cố gây hậu quả phóng xạ.

Các hoạt động của Việt Nam trong việc thực thi Công ước ATHN trong thời gian qua, kể từ khi gia nhập năm 2010, đã thể hiện quan điểm ưu tiên cao nhất đối với an toàn của Việt Nam, tạo niềm tin của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

Việc Việt Nam chuẩn bị chu đáo Báo cáo quốc gia và trả lời đầy đủ các câu hỏi đặt ra cho Việt Nam trước khi cuộc họp bắt đầu là rất cần thiết. Báo cáo và trả lời rõ ràng, đầy đủ sẽ tạo được sự ủng hộ của cộng đồng hạt nhân quốc tế.

Kết quả Hội nghị Ngoại giao cho ý kiến về đề xuất sửa đổi Điều 18 Công ước của Thụy Sĩ liên quan đến yêu cầu giảm thiểu phát tán phóng xạ ra ngoài môi trường khi xảy ra sự cố nghiêm trọng đã cho thấy trách nhiệm của cộng đồng quốc tế trong việc nâng cao an toàn hạt nhân mặc dù còn có một số bất đồng. Mặc dù Công ước không có cơ chế cưỡng chế song lại có giá trị thực tiễn rất lớn. Việc không tuân thủ các yêu cầu của Công ước sẽ bị cộng đồng hạt nhân lên án. Đây thực sự là sức mạnh mềm đang tăng lên của Công ước.

2. Thực hiện Điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân

Việc thực hiện điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân chủ yếu là thực hiện Hiệp định Thanh sát và Nghị định thư bổ sung của Hiệp định Thanh sát. Các biện pháp thanh sát chính thực hiện thanh sát là cung cấp báo cáo kế toán vật liệu hạt nhân cho IAEA và tiếp nhận thanh sát hàng năm của IAEA.

Năm 2013 là năm đầu tiên Việt Nam thực hiện Nghị định thư bổ sung (AP) và cho đến năm 2015 đã có 50 khai báo nộp cho IAEA, tiếp nhận 07 tiếp cận bổ sung. Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Công an phê duyệt trên 300 thanh sát viên, đồng thời phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao làm thủ tục visa cho nhiều đợt thanh sát viên. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã chú trọng đến việc nâng cao công tác quản lý nhà nước về thanh sát thông qua việc thiết lập Địa điểm ngoài cơ sở (LOFs) năm 2008, thiết lập kênh thông tin bảo mật với năm 2008, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và tổ chức hướng dẫn xây dựng báo cáo kế toán và khai báo Nghị định thư bổ sung cho các cơ sở. Việt Nam cũng đã tăng cường hệ thống thông tin để gửi báo cáo vật liệu hạt nhân thông qua xây dựng kênh bảo mật gửi trực tiếp cho IAEA. Hiện tại, Cục ATBXHN đang xây dựng và hoàn thiện hệ thống báo cáo trực tuyến giữa Cục ATBXHN và cơ sở.

Để triển khai và thực hiện tốt các điều ước về thanh sát, việc duy trì và tăng cường hợp tác quốc tế song phương (INSEP/US DOE, JAEA, KINAC) và đa phương (IAEA) là quan trọng, vừa tăng cường năng lực trong nước, vừa thể hiện sự minh bạch trong hoạt động hạt nhân của ta.

Việc thực hiện hiệu quả hoạt động thanh sát có phần đóng góp không nhỏ của các cơ sở. Viện Nghiên cứu hạt nhân (NCHN) là cơ sở hạt nhân duy nhất của ta hiện nay. Viện đã xây dựng một quy trình tổng thể cho việc khai báo AP bao gồm việc lập kế hoạch, chuẩn bị và thực hiện. Quy trình này xác định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền hạn khi tham gia vào việc tổng hợp các thông tin phải khai báo và cung cấp cho Cục ATBXHN. Việc thiết lập một quy trình như vậy giúp điều phối nguồn lực, đảm bảo sự nhất quán của bản khai báo ban đầu và các bản cập nhật tiếp theo hàng năm về các hoạt động liên quan đến AP.

Viện NCHN đã thiết lập cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc khai báo AP trong đó các thông tin liên quan đã được tổng hợp một cách hệ thống và được vi tính hoá cho phép theo dõi thông tin ở mọi thời điểm của quy trình. Trong quá trình khai báo, Viện NCHN đã sử dụng phần mềm “Protocol Reporter” do IAEA cung cấp. Ngoài ra, phần mềm trợ giúp khai báo “AP Declaration Helper” cũng đã được sử dụng để khai báo các hoạt động liên quan đến lưu giữ và sử dụng hạt nhân.

Để huy động các nguồn lực trong Viện chuẩn bị cho công việc khai báo AP, Viện NCHN đã thành lập Tổ công tác khai báo AP vào tháng 01/2013 với nhiệm vụ là tập hợp thông tin về các hoạt động liên quan đến AP và xác định hoạt động nào cần phải khai báo.

Trong nhiều năm qua, Viện NCHN đã thực hiện rất tốt trách nhiệm của mình trong các vấn đề liên quan đến hoạt động thanh sát, giúp cơ quan đầu mối thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh sát hạt nhân và bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Việt Nam. Kinh nghiệm của Viện NCHN là bài học quý báu cho các cơ sở khác trong nước. Về phương diện quốc tế, việc thực hiện hiệu quả về thanh sát tại Viện NCHN đã

góp phần thể hiện cam kết của nước ta trong việc không phổ biến vũ khí hạt nhân, thể hiện sự minh bạch trong các hoạt động hạt nhân của ta và từ đó tăng cường sự an ninh cũng như xây dựng sự tin tưởng trong khu vực và thế giới.

3. Tình hình triển khai thực hiện điều ước quốc tế về an ninh hạt nhân

Các điều ước quốc tế trong lĩnh vực an ninh hạt nhân bao gồm: Quy tắc ứng xử về an toàn và an ninh nguồn phóng xạ (Việt Nam tham gia năm 2006) và Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước (Việt Nam gia nhập năm 2012).

Để thực hiện Quy tắc ứng xử, Cục ATBXHN đã xây dựng hệ thống cấp phép cho nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân. Cục cũng đã thiết lập cơ sở dữ liệu RAISVN về nguồn phóng xạ, cơ sở bức xạ, kết quả cấp phép và thanh tra. Bên cạnh đó, Cục ATBXHN với sự hỗ trợ của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ đã thực hiện nâng cấp hệ thống an ninh cho các cơ sở có nguồn phóng xạ lớn hơn 1000 Ci cho 24 cơ sở, tổ chức tập huấn cho cán bộ của các cơ sở bức xạ.

Nhằm tăng cường năng lực trong việc phát hiện vận chuyển, buôn bán trái phép vật liệu phóng xạ, từ năm 2010, Việt Nam đã tham gia Dự án An ninh hạt nhân của IAEA, với đầu mối là Cục ATBXHN. Trong khuôn khổ Dự án, 08 cổng phát hiện phóng xạ (RPM) đã được lắp đặt tại Sân bay quốc tế Nội Bài. Dự kiến, sẽ lắp đặt thêm 04 RPM cho Sân bay Nội Bài và tiến tới lắp đặt các RPM cho Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Ngoài ra, trong khuôn khổ Sáng kiến Megaport 12 cổng phát hiện phóng xạ lắp đặt tại cảng Cái Mép – Thị Vải, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hưởng ứng cộng đồng quốc tế trong việc giảm thiểu sử dụng nhiên liệu urani có độ làm giàu cao, Việt Nam đã thực hiện chuyển đổi nhiên liệu cho Lò phản ứng (năm 2011) và chuyển nhiên liệu HEU đã qua sử dụng trở lại Nga (tháng 7/2013).

Để việc hợp tác, hỗ trợ trong lĩnh vực hạt nhân có hiệu quả, tránh chồng chéo, Kế hoạch Hỗ trợ an ninh hạt nhân tích hợp (INSSP) giữa Việt Nam và IAEA đã được xây dựng năm 2012 và cập nhật vào tháng 12/2014 với sự tham gia của các Bộ: KH-CN, Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Tổng cục Hải quan. Việc xác định và đánh giá các mối đe dọa làm cơ sở thiết kế hệ thống bảo vệ thực thể cho cơ sở hạt nhân (DBT) cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, theo đó Bộ Công an đã thành lập nhóm xây dựng DBT.

Để triển khai và thực hiện tốt các Điều ước về an ninh hạt nhân, Việt Nam đã chú trọng đến việc mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế: hợp tác với Bộ Năng lượng Hoa Kỳ (US DOE) về bảo vệ an ninh cho các cơ sở bức xạ từ năm 2006 trong khuôn khổ Sáng kiến Giảm thiểu nguy cơ toàn cầu (GTRI); ký Bản ghi nhớ (MOU) với Cơ quan Năng lượng nguyên tử Nhật Bản (JAEA) (năm 2010), Cơ quan Không phổ biến và An ninh hạt nhân Hàn Quốc (KINAC) (năm 2013); ký Bản Thỏa thuận ba bên về thực hiện RADLOT với IAEA, Hàn Quốc nhằm kiểm soát các nguồn phóng xạ sử dụng di động.

4. Tình hình khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc tế của Tổ chức CTBTO phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Hệ thống quan trắc quốc tế của (Cơ quan Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBTO) gồm 321 trạm quan trắc đã tạo ra một lượng dữ liệu khổng lồ được lưu giữ tại Trung tâm dữ liệu IDC của CTBTO. Ngoài mục đích kiểm chứng tuân thủ Hiệp ước, dữ liệu này còn có thể đóng góp cho các ứng dụng dân sự và nghiên cứu khoa học. Với những quốc gia đang phát triển như Việt Nam thì việc ứng dụng số liệu của CTBTO còn rất ít do năng lực hạn chế. Tuy nhiên, trong những năm qua, dữ liệu hạt nhân phóng xạ của IDC được Việt Nam sử dụng cho 2 mục tiêu sau:

- Sử dụng cho mục tiêu kiểm chứng tuân thủ hiệp ước. Các số liệu thô về nhân phóng xạ được sử dụng để thực hành phân tích nâng cao năng lực phân tích số liệu phổ gamma. Với các phổ gamma của các trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ của CTBTO, bằng các chương trình phần mềm xử lý phổ gamma thương mại đang được các cơ quan khoa học sử dụng, chúng ta có thể tiến hành phân tích để phát hiện các hạt nhân phóng xạ trong các mẫu khí thu thập tại các trạm quan trắc hạt nhân phóng xạ của CTBTO tương tự như được CTBTO thực hiện tại trụ sở ở Viên, Áo. Chúng ta cũng sử dụng phần mềm của CTBTO để thực hành các bài diễn tập của CTBTO để nâng cao năng lực kiểm chứng hiệp ước.

- Sử dụng số liệu về hạt nhân phóng xạ trong dân sự và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian xảy ra tai nạn hạt nhân tại Nhật Bản tháng 3/2011, cùng với số liệu quan trắc hạt nhân phóng xạ ghi nhận được trong nước, số liệu hạt nhân phóng xạ của CTBTO đã được báo cáo lên Bộ Khoa học và Công nghệ để theo dõi tình hình phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima trên toàn cầu. Đám mây phóng xạ được tính toán trên cơ sở số liệu hạt nhân phóng xạ thu nhận được từ các trạm quan trắc của CTBTO và mô hình vận chuyển khí quyển đã dự đoán chính xác sự di chuyển cũng như nồng độ phóng xạ trong không khí tại những nơi nó đi qua. Trên cơ sở dự đoán hướng di chuyển của đám mây phóng xạ giúp cho chính phủ nắm được tình hình phát tán phóng xạ và chuẩn bị các phương án ứng phó với khả năng ô nhiễm phóng xạ trong không khí trên lãnh thổ của nước mình nếu xảy ra.

Để khai thác hiệu quả số liệu của CTBTO, việc xây dựng một trung tâm dữ liệu quốc gia (NDC) của Việt Nam là rất cần thiết. NDC cần phải có nhân sự có chuyên môn. Ngoài nhiệm vụ chính là nâng cao năng lực kiểm chứng Hiệp ước, NDC vừa là đơn vị khai thác và là cầu nối cho các nhà khoa học Việt Nam trong việc ứng dụng hiệu quả số liệu của CTBTO cho mục đích dân sự và nghiên cứu khoa học./.

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CỦA ISO VÀ TIÊU CHUẨN ISO/TC 85/SC 2 – AN TOÀN BỨC XẠ CỦA ISO

*Nguyễn Thị Hồng Nhung
Phó trưởng Phòng Tiêu chuẩn, Cục ATBXHN*

Hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc tế của ISO

Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế có tên gọi ngắn là ISO và là tổ chức tiêu chuẩn lớn nhất trên thế giới hiện nay. Tổ chức này có 163 thành viên là các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia trên toàn thế giới với Ban thư ký trung tâm đặt tại Geneva, Thụy Sĩ. Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của Việt Nam là một thành viên của ISO.

Cho tới nay, ISO đã công bố hơn 19 500 tiêu chuẩn quốc tế bao phủ hầu hết các ngành nghề, từ công nghiệp, công nghệ tới an toàn thực phẩm, nông nghiệp và y tế. Ở một mức độ nào đó, các tiêu chuẩn của ISO thực tế đang tác động tới mọi người, mọi nơi trên thế giới.

Một tiêu chuẩn của ISO được xây dựng bởi các chuyên gia trong một tiểu ban kỹ thuật. Khi có yêu cầu xây dựng tiêu chuẩn, các chuyên gia này sẽ họp thảo luận và dự thảo tiêu chuẩn. Sau khi dự thảo tiêu chuẩn được xây dựng xong, dự thảo sẽ được chuyển cho các thành viên của ISO để cho ý kiến và bỏ phiếu đồng ý. Nếu dự thảo đạt được sự đồng thuận của các thành viên thì dự thảo đó sẽ trở thành tiêu chuẩn ISO và ngược lại, nếu không đạt được sự đồng thuận thì tiêu chuẩn sẽ được chuyển lại cho tiểu ban kỹ thuật để tiếp tục sửa đổi.

Việc xây dựng tiêu chuẩn của ISO phải dựa trên bốn nguyên tắc. *Thứ nhất*, tiêu chuẩn ISO phải đáp ứng yêu cầu của thị trường, tức là ISO không tự nhiên quyết định khi nào thì xây dựng một tiêu chuẩn mới mà phải đáp ứng một yêu cầu từ ngành công nghiệp hoặc các bên liên quan khác, ví dụ như nhóm người tiêu dùng. Thông thường, một nhóm các nhà công nghiệp sẽ liên lạc với tổ chức tiêu chuẩn là thành viên của ISO để thông báo về yêu cầu cần có một tiêu chuẩn và thành viên này sẽ thông tin lại về yêu cầu đó cho ISO. *Thứ hai*, các tiêu chuẩn của ISO phải dựa trên các ý kiến các chuyên gia trên thế giới vì các tiêu chuẩn này được xây dựng bởi một nhóm các chuyên gia quốc tế và nhóm các chuyên gia này thuộc các tiểu ban kỹ thuật của ISO. Các chuyên gia thảo luận tất cả các khía cạnh của tiêu chuẩn, bao gồm phạm vi, giải thích từ ngữ, nội dung. *Thứ ba*, quá trình xây dựng các tiêu chuẩn của ISO có sự tham gia của nhiều bên liên quan. Tiểu ban kỹ thuật không chỉ bao gồm các chuyên gia từ các ngành công nghiệp liên quan, mà còn bao gồm chuyên gia từ các hiệp hội người tiêu dùng, cơ sở nghiên cứu, đào tạo, tổ chức phi chính phủ và chính phủ. *Thứ tư*, việc xây dựng tiêu chuẩn ISO dựa trên sự đồng thuận và ý kiến của tất cả các bên liên quan đều được xem xét, cân nhắc trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn ISO.

Hoạt động của Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 - An toàn bức xạ

Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 - An toàn bức xạ (ISO/TC 85/SC 2 Radiological protection) là một tiểu ban của Ban kỹ thuật ISO/TC 85 – Năng lượng hạt nhân, công nghệ hạt nhân và an toàn bức xạ (ISO/TC 85 – Nuclear energy, nuclear technologies, and radiological protection). Phạm vi công việc của Tiểu ban ISO/TC 85/SC 2 là xây dựng các tiêu chuẩn về bảo vệ con người và môi trường khỏi tác động có hại từ các nguồn bức xạ ion hóa. Số các tiêu chuẩn ISO được công bố và thuộc trách nhiệm soạn thảo trực tiếp của ISO/TC 85/SC 2 cho tới nay là 82 tiêu chuẩn. Hiện Tiểu ban này đang tiếp tục xây dựng 32 tiêu chuẩn về an toàn bức xạ (xem Bảng 1).

Sự tham gia của Việt Nam vào công tác xây dựng tiêu chuẩn an toàn bức xạ của ISO

Trước năm 2015, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của Việt Nam chỉ là thành viên quan sát tại Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 - An toàn bức xạ, tức là thành viên chỉ quan sát quá trình xây dựng tiêu chuẩn nhưng không được đưa ra bình luận hoặc bỏ phiếu đối với dự thảo tiêu chuẩn do ISO/TC 85/SC 2 soạn thảo. Đầu năm 2015, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, trên cơ sở nhất trí với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, đã đăng ký là thành viên bỏ phiếu tại Tiểu ban này để có thể tích cực tham gia vào hoạt động xây dựng các tiêu chuẩn an toàn bức xạ của ISO, tức là có thể bỏ phiếu và cho ý kiến đối với các dự thảo tiêu chuẩn do Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 - An toàn bức xạ chủ trì soạn thảo.

Vì hoạt động xây dựng tiêu chuẩn là một quá trình mở, phản ánh quan điểm của nhiều bên liên quan, bao gồm ý kiến chuyên gia kỹ thuật, đại diện cho các chính phủ, viện nghiên cứu và cả người tiêu dùng nên việc tham gia tích cực vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn an toàn bức xạ của ISO sẽ mang lại một số lợi ích cho Việt Nam. Trước hết, với tư cách là thành viên bỏ phiếu, Việt Nam có sự ảnh hưởng tới nội dung kỹ thuật của các tiêu chuẩn an toàn bức xạ của ISO và góp phần định hướng các tiêu chuẩn đó theo quan điểm về an toàn bức xạ của Việt Nam. Bên cạnh đó, trong quá trình tương tác với các thành viên bỏ phiếu khác tại Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 cũng như các ý kiến của các chuyên gia, tổ chức chuyên môn về an toàn bức xạ, Việt Nam sẽ tiếp nhận các kiến thức kỹ thuật chuyên sâu và kinh nghiệm thực tế về bảo đảm an toàn bức xạ. Cuối cùng là việc tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và nắm rõ nội hàm các tiêu chuẩn ISO về an toàn bức xạ sẽ có tác động gián tiếp thúc đẩy việc áp dụng tiêu chuẩn ISO về an toàn bức xạ ở trong nước.

Với những ích lợi như trên thì việc cơ quan tiêu chuẩn của Việt Nam tham gia là thành viên bỏ phiếu tại Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 là hợp lý và cần thiết. Tuy nhiên, để hoạt động tham gia của Việt Nam có hiệu quả, góp phần đáp ứng được lợi ích và yêu cầu của các tổ chức, cá nhân liên quan tại Việt Nam thì các ý kiến góp ý, sự bỏ phiếu của Việt Nam cho các dự thảo về an toàn bức xạ của ISO cần dựa trên quan điểm của chính các tổ

chức, cá nhân liên quan tại Việt Nam. Chính vì thế, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Cục An toàn bức xạ và hạt nhân – cơ quan giúp Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, cần sớm thiết lập và thực hiện cơ chế thu thập ý kiến của các tổ chức chuyên môn, chuyên gia về an toàn bức xạ, các tổ chức, cá nhân khác có lợi ích liên quan để có thể tổng hợp được thành ý kiến chung và góp ý cho các dự thảo tiêu chuẩn do Tiểu ban ISO/TC 85/SC2 soạn thảo.

Bảng 1. Các dự án xây dựng tiêu chuẩn an toàn bức xạ của ISO/TC 85/SC 2 hiện nay

ISO/CD 4037-1 X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy -- Part 1: Radiation characteristics and production methods
ISO/CD 4037-2 X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy -- Part 2: Dosimetry for radiation protection over the energy ranges from 8 keV to 1,3 MeV and 4 MeV to 9 MeV
ISO/CD 4037-3 X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy -- Part 3: Calibration of area and personal dosimeters and the measurement of their response as a function of energy and angle of incidence
ISO/CD 4037-4 X and gamma reference radiation for calibrating dosimeters and doserate meters and for determining their response as a function of photon energy -- Part 4: Calibration of area and personal dosimeters in low energy X reference radiation fields
ISO/FDIS 7503-1 Measurement of radioactivity - Measurement and evaluation of surface contamination -- Part 1: General principles
ISO/FDIS 7503-2 Measurement of radioactivity - Measurement and evaluation of surface contamination -- Part 2: Test method using wipe-test samples
ISO/FDIS 7503-3 Measurement of radioactivity - Measurement and evaluation of surface contamination -- Part 3: Apparatus calibration
ISO/FDIS 8769 Reference sources -- Calibration of surface contamination monitors -- Alpha-, beta- and photon emitters
ISO/FDIS 11665-9 Measurement of radioactivity in the environment -- Air: radon-222 -- Part 9: Method for determining exhalation rate of dense building materials
ISO/DIS 11665-10 Measurement of radioactivity in the environment -- Air: radon-222 -- Part 10: Determination of diffusion coefficient in waterproof materials using activity

concentration measurement
ISO/DIS 11665-11 Measurement of radioactivity in the environment -- Air: radon-222 -- Part 11: Test method for soil gas with sampling at depth
ISO/FDIS 15382 Radiological protection -- Procedures for monitoring the dose to the lens of the eye, the skin and the extremities
ISO/DIS 16637 Radiological protection -- Monitoring and internal dosimetry for staff exposed to medical radionuclides as unsealed sources
ISO/FDIS 16638-1 Radiological protection - Monitoring and internal dosimetry for specific materials -- Part 1: Inhalation of uranium compounds
ISO/DIS 16639 Surveillance of the activity concentrations of airborne radioactive substances in the workplace of nuclear facilities
ISO/DIS 16644-1 Measurement of activity in nuclear medicine -- Part 1: Grammacamera planar image
ISO/DIS 16645 Radiological protection -- Medical electron accelerators -- Requirements and recommendations for shielding design and evaluation
ISO/AWI 16647 Criteria for the design and the operation of confinement and ventilation systems for temporary worksite and for facilities under decommissioning and dismantling
ISO/TS 18090-1 Radiological protection -- Characteristics of reference pulsed radiation - Part 1: Photon radiation
ISO/DIS 18310-1 Measurement and prediction of the ambient dose equivalent from patients receiving iodine 131 administration after thyroid ablation -- Part 1: During the hospitalization
ISO/CD 18417 Iodine charcoal sorbents for nuclear facilities -- Method for defining sorption capacity index
ISO/DIS 18589-4 Measurement of radioactivity in the environment -- Soil -- Part 4: Measurement of plutonium isotopes (plutonium 238 and plutonium 239 + 240) by alpha spectrometry
ISO/DIS 18589-5 Measurement of radioactivity in the environment -- Soil -- Part 5: Measurement of strontium 90
ISO/DIS 18589-6 Measurement of radioactivity in the environment -- Soil -- Part 6: Measurement of gross alpha and gross beta activities

ISO/CD 19361 Measurement of radioactivity -- Determination of beta emitting radionuclide activities -- Test method using liquid scintillation counting
ISO/AWI 19461 Radiological protection -- Measurement for the clearance of waste contaminated with radioisotopes for medical application
ISO/CD 19581 Measurement of radioactivity -- Gamma emitting radionuclides -- Rapid test method using NaI(Tl) gamma-ray spectrometry
ISO/AWI 20042 Measurement of radioactivity - Test method using high resolution Germanium Gamma-Ray Spectrometry
ISO/AWI 20047 Clinical dosimetry - Dose determination of Gamma Knife radio surgery facilities
ISO/DIS 20785-3 Dosimetry for exposures to cosmic radiation in civilian aircraft -- Part 3: Measurements at aviation altitudes
ISO/FDIS 21909-1 Passive neutron dosimetry systems -- Part 1: Performance and test requirements for personal dosimetry
ISO 29661:2012/DAmD 1 Reference point of personal dosimeters

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN BỨC XẠ TẠI LONG AN

ThS.Mai Văn Nhiều
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Long An

Tỉnh Long An thuộc Vùng trọng điểm kinh tế phía Nam. Trong những năm gần đây, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng chất phóng xạ phục vụ sản xuất, dịch vụ ngày càng tăng. Tuy chưa xảy ra tình trạng mất an toàn bức xạ - hạt nhân nhưng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An luôn xem đây là nguy cơ lớn cần phải kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu đầu. Từ năm 2013, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai nhiều biện pháp để ngăn ngừa và sẵn sàng ứng phó sự cố an toàn bức xạ - hạt nhân không chỉ tại các cơ sở sử dụng các nguồn bức xạ mà ngay cả trên các tuyến quốc lộ có khả năng xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển giữa thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng Sông Cửu Long. Thực tế công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ - hạt nhân tại Long An đã có những thành tựu bước đầu quan trọng nhưng vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết.

1. Những kết quả bước đầu:

Trước hết là công tác phổ biến các văn bản pháp luật về an toàn bức xạ đến các đối tượng liên quan một cách thường xuyên và đầy đủ. Các văn bản quy phạm pháp luật mới được thông báo kịp thời bằng văn bản đến các cơ sở, đồng thời Sở đã hướng dẫn kịp thời và đầy đủ các nội dung của các văn bản về an toàn bức xạ trên trang thông tin điện tử (<http://skhcn.longan.gov.vn>) để các cơ sở biết và thực hiện được thuận lợi. Trọng tâm là Quy chế bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ ban hành kèm theo Quyết định 115/2007/QĐ – TTg ngày 23/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ; Thông tư 19/2012/TT-BKHHCN ngày 08/11/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng; Thông tư số 24/2012/TT-BKHHCN ngày 04/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở và cấp tỉnh; Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; Thông tư số 22/2014/TT-BKHHCN ngày 25/8/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và Thông tư số 25/2014/TT-BKHHCN ngày 08/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân...

Từ đó góp phần nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành các qui định pháp luật của các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn bức xạ. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 56 cơ sở có nguồn bức xạ gồm 46 cơ sở y tế, 10 cơ sở khác với 93 thiết bị phát tia X dùng trong chẩn đoán y tế, 03 thiết bị phát tia X dùng để đo mức chất lỏng, 01 thiết bị phát tia

X để soi kiểm tra hành lý ở cửa khẩu, 01 thiết bị dùng để phân tích huỳnh quang và có 07 cơ sở sử dụng 40 thiết bị chứa nguồn phóng xạ Am-241, phát tia gamma dùng để đo độ dày của thép (trong đó có 18 thiết bị có chứa nguồn phóng xạ đang được lưu kho tại 03 cơ sở). Tất cả các cơ sở này đều thực hiện đăng ký và xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ theo qui định.

Thứ hai là nhận thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn bức xạ khi ứng dụng bức xạ, hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An đã từng bước khắc phục khó khăn, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, đầu tư các trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn bức xạ tại địa phương. Đối với nhân viên bức xạ tại cơ sở, định kỳ 3 năm/lần, Sở phối hợp với Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật ATBX và ứng phó sự cố - Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức khóa đào tạo về an toàn bức xạ trong y tế và công nghiệp cho nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn bức xạ của các cơ sở X-quang y tế và các cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh. Đến nay các cơ sở sử dụng bức xạ đều có nhân viên bức xạ đủ kiến thức chuyên môn và được trang bị các thiết bị an toàn theo qui định. Đối với cán bộ quản lý, Sở cử cán bộ, chuyên viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ về an toàn bức xạ, hạt nhân hàng năm tại Bình Định (2013), Ninh Thuận (2014), Hội thảo quốc gia về ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại Thành phố Đà Nẵng (2014), Hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện thanh tra diện rộng chuyên đề tại Hà Nội (2014), Hội nghị Pháp quy hạt nhân lần thứ 2 tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (2015)... Đến nay, cán bộ phụ trách về an toàn bức xạ đã có thể chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra, thẩm định cấp phép hoạt động cơ sở bức xạ, đưa hoạt động cấp phép đi vào nề nếp và hoạt động đúng quy trình quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9001: 2008 và thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành.

Thứ ba là công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện định kỳ hàng năm. Hai năm 2013 và 2014, Sở đã thanh tra 35 cơ sở X-quang y tế, kiểm tra 07 cơ sở có nguồn phóng xạ. Kết quả đã phát hiện 07 trường hợp vi phạm gồm 01 cơ sở có hành vi không kiểm xạ định kỳ nơi làm việc của nhân viên bức xạ theo quy định; 02 cơ sở chưa thực hiện tốt các quy định về khai báo, xin cấp phép; 02 cơ sở chưa thực hiện tốt các quy định theo dõi liều cá nhân cho nhân viên bức xạ; 02 cơ sở vi phạm về thời hạn sử dụng giấy phép. Trong đó, tiến hành xử phạt 04 trường hợp gồm 03 trường hợp sử dụng giấy phép hết hạn, không kiểm xạ định kỳ nơi làm việc của nhân viên bức xạ với số tiền là 18 triệu đồng; 01 trường hợp bị cảnh cáo đối với 01 cơ sở có thiết bị bức xạ mà không khai báo. Riêng đối với việc mua bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nhân sự, bảo hiểm bồi thường thiệt hại về môi trường, các cơ sở chưa triển khai do chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng.

Thứ tư là công tác chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ - hạt nhân. Thực hiện Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc

chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (gọi tắt là Thông tư 25), Sở Khoa học và Công nghệ Long An phối hợp với các sở, ngành trong tỉnh hoàn thành việc xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh và đã tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch này. Hiện nay đã hoàn chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định để trình UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt theo qui định. Riêng năm 2015, Sở Khoa học và Công nghệ Long An đã trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đào tạo và diễn tập ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí trên 1,2 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 24 và Thông tư 25, Sở Khoa học và Công nghệ Long An đã phê duyệt 45 kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở cho 45 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực X-quang y tế (đạt 100%).

Thứ năm là quan tâm thực hiện tốt các biện pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn bức xạ - hạt nhân. Trọng tâm là xây dựng đề án tăng cường tiềm lực cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng nhằm đẩy mạnh hoạt động dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ; đào tạo chuyên gia về an toàn bức xạ tham gia lớp với trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Bách Khoa – thành phố Hồ Chí Minh; phát huy những sáng kiến, cải tiến nhỏ được các cơ sở bức xạ hưởng ứng như:

- Tiến hành định vị trí các cơ sở bức xạ trên bản đồ Google Map giúp dễ dàng tra cứu thông tin về cơ sở mọi lúc, mọi nơi; ngoài ra có thể dễ dàng di chuyển đến vị trí các cơ sở một cách chính xác và nhanh chóng thông qua định vị GPS;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình trạng hoạt động của thiết bị bằng phần mềm Microsoft Excel với cảnh báo thời gian hết hạn của giấy phép, của chứng chỉ nhân viên bức xạ, giấy chứng nhận đào tạo, kiểm định thiết bị,... để tiện quản lý, nhắc nhở các cơ sở thực hiện.

Hiện Sở đang nghiên cứu phương án để phối hợp với các đơn vị có nguồn phóng xạ lớn, có nguy cơ xảy ra sự cố cao áp dụng kỹ thuật giám sát nguồn theo thời gian thực để đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối.

Tóm lại, công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ - hạt nhân ở địa phương được thực hiện tốt. Đến nay chưa có sự cố bức xạ, hạt nhân nào xảy ra trên địa bàn tỉnh và Sở sẽ tiếp tục tăng cường công tác này trong thời gian tới.



Sở KH&CN phối hợp với các ngành kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở tại Công ty TNHH thép Việt Thành Long An

2. Các khó khăn chưa được giải quyết

Bên cạnh phần lớn các cơ sở tự giác chấp hành tốt các qui định pháp luật về an toàn bức xạ - hạt nhân thì vẫn còn một số cơ sở trên địa bàn tỉnh chưa nhận thức hết tầm quan trọng của tia bức xạ ảnh đến sức khỏe con người và môi trường xung quanh. Nhất là trong lĩnh vực y tế, hầu hết các đơn vị quản lý nhà nước về y tế chưa quan tâm đến vấn đề này; nguồn nhân lực của các cơ sở còn thiếu, thực hiện chế độ kiêm nhiệm, người quản lý đồng thời là nhân viên bức xạ; một số cơ sở bức xạ vẫn còn sử dụng thiết bị bức xạ tương đối cũ, vì thế có thể ảnh hưởng đến độ chính xác, cũng như an toàn đối với bệnh nhân nói chung và mọi người xung quanh nói riêng.

Việc thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế gây khó khăn cho các cơ sở y về diện tích phòng đặt thiết bị X-quang trong y tế; thiếu các hướng dẫn mua bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm bồi thường thiệt hại về môi trường trong lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân.

Thực hiện di dời các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng tại các cơ sở đã giải thể còn trì trệ bởi các lý do: thứ nhất là cơ sở quản lý không có khả năng hoặc không muốn di dời; thứ hai là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương vẫn còn khoảng cách so với Thông tư số 22/2014/TT-BKH-CN ngày 25/8/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Các kiến nghị và đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ

Để giúp địa phương và các cơ sở thực hiện tốt hơn nữa về hoạt động an toàn bức xạ - hạt nhân, Sở Khoa học và Công nghệ Long An có 03 đề xuất với Bộ:

- Rà soát, sửa đổi hoặc bổ sung Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKH-CN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế nhằm quy định diện tích phòng đặt thiết bị X-quang trong y tế phù hợp hơn;

- Thường xuyên tổ chức thanh tra các cơ sở bức xạ thuộc diện Bộ quản lý;
- Sớm có thông tư hướng dẫn thực hiện việc mua bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm bồi thường thiệt hại về môi trường trong lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân./.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

TS. Huỳnh Kỳ Hạnh
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

Tính đến 5/2015, toàn tỉnh Khánh Hòa có 55 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, trong đó: lĩnh vực X-quang y tế có 42 cơ sở, với gần 100 thiết bị X-quang; 13 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ trong các ngành kinh tế khác (công nghệ thực phẩm; chụp ảnh phóng xạ công nghiệp; nghiên cứu thử nghiệm ...) với 09 thiết bị và 30 nguồn phóng xạ, hoạt độ tổng cộng khoảng 3000 Ci. Tổng số nhân viên bức xạ trên 100 người, chủ yếu tập trung ở các loại hình công việc bức xạ sau:

- Hoạt động lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp
- Sử dụng thiết bị X-quang trong công nghiệp và an ninh hàng không
- Lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ trong các thiết bị kiểm soát quá trình trên dây chuyền sản xuất
- Sử dụng nguồn phóng xạ trong nghiên cứu, thử nghiệm
- Sử dụng nguồn phóng xạ trong y học điều trị ung bướu
- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế

Như vậy theo số liệu công bố chính thức gần đây, so với cả nước, Khánh Hòa là một trong những địa phương có số cơ sở ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT) trong các ngành kinh tế tương đối nhiều. Vì vậy hoạt động quản lý an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn được tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa hết sức quan tâm và đạt được một số kết quả đã được ghi nhận và có thể chia sẻ.

Một số hoạt động cụ thể trong công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Về ban hành các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

Từ khi Luật năng lượng nguyên tử có hiệu lực thi hành, Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa (Sở) đã ban hành khá nhiều văn bản phục vụ công tác quản lý trên địa bàn. Năm 2013-2014, Sở đã ban hành trên 15 văn bản hướng dẫn cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của Nhà nước về an toàn kiểm soát bức xạ như: hướng dẫn chi tiết hồ sơ cấp phép sử dụng thiết bị bức xạ, hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân ở cơ sở; hướng dẫn thực hiện báo cáo an toàn bức xạ, hướng dẫn xây dựng nội quy an toàn bức xạ, hướng dẫn lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ, hồ sơ liều kế cá nhân ... Kết quả đã giúp cơ sở dễ dàng tiếp cận, nắm bắt cụ thể hơn đối với các quy định của nhà nước cũng như nghiệp vụ về an toàn bức xạ hạt

nhân, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn kiểm soát bức xạ hạt nhân. Đây là lĩnh vực đặc thù của ngành KH&CN, với nhiều khái niệm, thuật ngữ, thông số, chỉ tiêu chuyên ngành khá “khó hiểu” đối với ngay cả cán bộ nhân viên các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, ứng dụng NLNT. Do đó công tác biên soạn văn bản, tài liệu hướng dẫn phải được nghiên cứu để trình bày vừa đúng kỹ thuật vừa dễ hiểu, dễ thi hành.

2. Về Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp tỉnh

Thực hiện điều 83 Luật NLNT, UBND tỉnh giao cho Sở tổ chức xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã mời Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ và ứng phó sự cố thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân làm đơn vị chủ trì Dự án Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Sau khi Dự án được nghiệm thu, Sở đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn tại Thông tư 24/2012/TT-BKHCN ngày 04/12/2012. Hiện nay kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được cập nhật những nội dung mới theo quy định của Thông tư 25/2014/TT-BKHCN thay thế Thông tư 24/2012/TT-BKHCN và đề nghị Cục An toàn bức xạ hạt nhân cho ý kiến thẩm định chuyên môn trước khi trình UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Về công tác xử lý hồ sơ và tổ chức cấp phép sử dụng thiết bị x-quang y tế

Các thủ tục hành chính về cấp phép sử dụng thiết bị X-quang y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; thủ tục khai báo thiết bị bức xạ đã được áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2008. Thủ tục Hành chính và các quy trình ISO cùng các hồ sơ, biểu mẫu đều được Sở niêm yết công khai tại bộ phận một cửa điện tử và đăng tải trên trang thông tin điện tử www.dostkhanhhoa.gov.vn, tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc khai báo cấp phép an toàn bức xạ.

Trong 2 năm 2013 và 2014, Sở đã cấp mới 18 giấy phép; gia hạn 15 giấy phép; sửa đổi 05 giấy phép và cấp 07 chứng chỉ nhân viên bức xạ. 100% hồ sơ của tổ chức, cá nhân đều được Sở giải quyết nhanh chóng, kịp thời và trước hạn.

4. Về công tác tổ chức nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh

Năm 2013, tổ chức thực hiện đề tài cấp tỉnh “Đánh giá chi tiết suất liều phóng xạ tại một số khu vực khai thác và sản xuất đá granite có dị thường phóng xạ $\geq 0.6\mu\text{Sv/h}$ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; nghiên cứu đề xuất các giải pháp phòng tránh”. Ngày 11/11/2013, UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2849/QĐ-UBND để phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài này. Kết quả đề tài được các Sở ngành tham khảo trong quản lý nhà nước, đặc biệt là trong quản lý khai thác khoáng sản và an toàn lao động cho công nhân.

Năm 2014, Sở tổ chức thực hiện đề tài cấp cơ sở “Đánh giá hiện trạng quản lý, sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ ở các cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”. Đề tài đã xác định được hiện trạng, các mặt còn tồn tại, hạn chế và những khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân ở cơ sở, đã đề xuất các giải pháp khắc phục để công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân ở cơ sở được tốt, đảm bảo pháp luật an toàn kiểm soát bức xạ được thực thi một cách nghiêm túc. Ngày 10/11/2014, Sở đã ban hành quyết định số 168/QĐ-SKHCHN phê duyệt và công bố ứng dụng kết quả đề tài ở các đơn vị liên quan.

5. Về công tác đào tạo nhân viên bức xạ

Đây là hoạt động thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức cho nhân viên bức xạ ở cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong việc đảm bảo an toàn bức xạ hạt nhân khi sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ theo quy định pháp luật. Định kỳ hàng năm, Sở phối hợp với Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật ứng phó sự cố bức xạ thuộc Cục An toàn bức xạ hạt nhân tổ chức đào tạo an toàn bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. 100% nhân viên bức xạ trên địa bàn tỉnh đều được đào tạo kiến thức về an toàn bức xạ, trong số đó có khoảng 50% được đào tạo lại nhiều lần. Qua đào tạo, đào tạo lại, nhìn chung nhận thức của nhân viên bức xạ được nâng cao, kiến thức được củng cố, cập nhật.

6. Về công tác sáng kiến, cải tiến trong hoạt động quản lý nhà nước về ATBX hạt nhân

Trên cơ sở Luật Năng lượng nguyên tử và các quy định liên quan về an toàn bức xạ và kết quả, đề xuất của các đề tài nghiên cứu khoa học, Sở đã cụ thể hóa các quy định trong nhiều VBQPPL chuyên ngành thành 36 tiêu chí cụ thể để kiểm tra, đánh giá và thẩm định an toàn bức xạ trong công tác cấp phép sử dụng thiết bị X-quang y tế. Đồng thời qua đó cũng tạo thuận lợi cho cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ tiếp cận, thực hiện và tự kiểm soát việc thực hiện các quy định của nhà nước về an toàn bức xạ.

Bên cạnh đó cán bộ của Sở còn có nhiều giải pháp trong công tác quản lý an toàn bức xạ, như xây dựng các mẫu biểu thống nhất áp dụng cho tất cả các cơ sở X-quang y tế trên toàn tỉnh, như:

- Hướng dẫn mẫu báo cáo an toàn bức xạ trong chẩn đoán y tế.
- Hướng dẫn mẫu Quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ.
- Hướng dẫn mẫu nội quy an toàn phòng chụp X-quang y tế.
- Hướng dẫn mẫu kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ X-quang y tế.
- Hướng dẫn biểu báo an toàn bức xạ đúng chuẩn.
- Hướng dẫn cách lưu hồ sơ an toàn bức xạ;
- Hướng dẫn mẫu Nhật ký an toàn bức xạ.

- Hướng dẫn phân nhóm nguồn phóng xạ để xây dựng nội quy bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phù hợp.

- Hướng dẫn mẫu báo cáo thực trạng công tác quản lý an toàn bức xạ ở cơ sở X-quang y tế định kỳ hàng năm.

- Hướng dẫn sử dụng liều kế cá nhân và liều kế phòng môi trường.

Cuối năm 2014 đầu năm 2015, Sở đã tổ chức biên soạn sổ tay “Những điều cần biết về an toàn bức xạ đối với cơ sở X-quang y tế” phổ biến đến từng cơ sở y tế, cơ quan quản lý nhà nước, một số trường phổ thông trung học, sinh viên chuyên ngành X-quang y tế và những cá nhân muốn tìm hiểu về bức xạ X-quang y tế trên địa bàn tỉnh. Sổ tay được biên soạn ngắn gọn, cung cấp thông tin cần thiết để tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn kiểm soát bức xạ hạt nhân trên đại bàn tỉnh Khánh Hòa.

Nhận xét, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn bức xạ tại địa phương

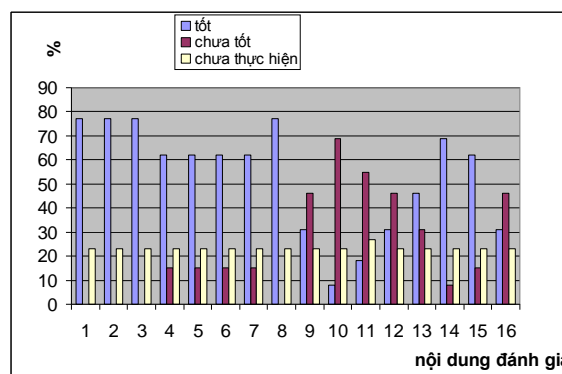
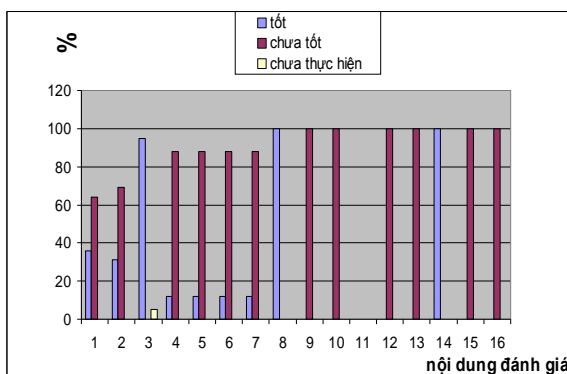
Nhìn chung mức độ hiểu biết và chấp hành các quy định của Nhà nước trong công tác đảm bảo an toàn bức xạ hạt nhân của các tổ chức cá nhân sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được nâng cao một bước và đi vào nề nếp. Công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân ở địa phương đã được giám sát, thông kê tổng hợp, và quản lý chặt chẽ.

Tuy nhiên, cũng còn một số cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, lãnh đạo cơ sở và người phụ trách an toàn bức xạ chỉ chú trọng công tác chuyên môn chưa quan tâm đúng mức đối với công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân. Người Phụ trách an toàn bức xạ đôi khi giữ chức vụ mang tính hình thức, chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định nên chưa thực hiện hết trách nhiệm, chưa am hiểu hết các quy định, hướng dẫn của nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân, dẫn đến chủ quan trong nhận thức về tác hại của bức xạ ion hóa đối với con người và môi trường, lãng quên trách nhiệm quản lý an toàn kiểm soát bức xạ tại cơ sở. Có cơ sở chưa ý thức cập nhật thông tin, quy định của nhà nước về bảo đảm an toàn kiểm soát bức xạ. Bên cạnh đó, có cơ sở tuy đã có ý thức cập nhật thông tin, quy định của nhà nước về bảo đảm an toàn kiểm soát bức xạ nhưng lại chưa tổ chức thực hiện đúng theo quy định. Việc tổ chức quản lý, lập kế hoạch và phân bổ kinh phí cho hoạt động đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ chưa được quan tâm đúng mức.

Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân ở 55 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ nguồn phóng xạ trên toàn tỉnh, cho thấy tất cả các cơ sở này đều tồn tại hạn chế, ở nhiều mức độ khác nhau. Đặc biệt là tại 42 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ trong lĩnh vực y tế, chỉ có 2 nội dung (Hướng dẫn quy trình vận hành thiết bị an toàn và che chắn tia bức xạ) trong số 16 nội dung quản lý an toàn kiểm soát bức xạ) được 100% cơ sở thực hiện tốt. Có 100% cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý ở các nội dung Nội quy ATBX, xây dựng phương án UPSC, kiểm tra định kỳ

thiết bị, biến cảnh báo bức xạ, khắc phục các yêu cầu của cơ quan quản lý qua thanh tra, kiểm tra và báo cáo định kỳ. Các nội dung còn lại đều mắc phải hạn chế ở tỷ lệ khá cao, từ 64% đến 88%. Riêng nội dung: Người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ Nhân viên bức xạ chiếm 5% trên tổng số 42 cơ sở. Thể hiện qua biểu đồ hình 1.

So với lĩnh vực y tế, hoạt động bức xạ ở các ngành kinh tế khác, trong tổng số 13 cơ sở khảo sát đánh giá cho thấy những tồn tại hạn chế đều mắc phải ở tất cả 16 nội dung. Tuy nhiên mức độ mắc phải hạn chế chiếm tỷ lệ thấp hơn từ 23% đến 69% trên tổng số 13 cơ sở. Đặc biệt 2 nội dung: 10, 11 (Phương án ứng phó sự cố bức xạ và Thực hiện các quy định đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ) tỷ lệ mắc phải hạn chế (chưa đạt) rất cao từ 82% đến 92%. Thể hiện qua biểu đồ hình 2.



Hình 1. Biểu đồ tổng hợp công tác quản lý ATBX ở cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế

Hình 2. Biểu đồ tổng hợp công tác quản lý ATBX ở cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ không phải X-quang chẩn đoán y tế

Chú thích: 16 nội dung đánh giá

1. Chấp hành các quy định về khai báo, xin cấp phép
2. Quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn
3. Người phụ trách an toàn đã có chứng chỉ Nhân viên bức xạ
4. Thực hiện theo dõi liều cá nhân cho nhân viên bức xạ.
5. Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ
6. Công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật của thiết bị bức xạ, các chứng chỉ tài liệu liên quan đến nguồn phóng xạ
7. Lập sổ theo dõi vận hành thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ
8. Quy trình hướng dẫn vận hành thiết bị an toàn
9. Nội quy an toàn bức xạ.
10. Phương án ứng phó sự cố bức xạ

11. Thực hiện các quy định đảm bảo an ninh nguồn phóng xạ
12. Thực hiện kiểm tra chất lượng thiết bị, kiểm xạ định kỳ khu vực làm việc
13. Biển cảnh báo bức xạ (thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, nơi sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ)
14. Kiểm tra đánh giá an toàn việc sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ
15. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan QLNN về ATBX và khuyến cáo của các đoàn thanh tra trước đây
16. Thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng năm

Các khó khăn, vướng mắc trong bảo đảm an toàn bức xạ tại địa phương

- Hiện nay, các quy định về nội dung, thành phần hồ sơ khai báo, đề nghị cấp phép chưa phù hợp với quy mô công việc bức xạ, loại hình công việc bức xạ; Yêu cầu tần suất kiểm soát bức xạ môi trường định kỳ khu vực làm việc của nhân viên và công chúng chưa phù hợp với từng loại hình công việc bức xạ, loại thiết bị bức xạ, loại nguồn phóng xạ.

- Yêu cầu tần suất đọc kết quả liều kế bức xạ chưa hợp lý với từng loại hình công việc bức xạ, chưa phù hợp với quy mô, mức độ ảnh hưởng của bức xạ đến sức khỏe của nhân viên bức xạ. Hiện nay tất cả các loại hình công việc bức xạ đều bắt buộc ít nhất 3 tháng đọc kết quả liều kế bức xạ một lần.

- Quy định về kích thước phòng X-quang theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT hiện nay chưa phù hợp tình hình thực tiễn ở địa phương.

Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương trong 02 năm 2013-2014, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa có một số đề xuất kiến nghị sau:

- Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phối hợp với Bộ Y tế sớm ban hành hướng dẫn quy định sử dụng chung kết quả chẩn đoán X-quang giữa các bệnh viện, cơ sở y tế với nhau để giảm thiểu nguy cơ tăng liều chiếu xạ cho người bệnh; Việc chụp phim X-quang phục vụ khám bệnh phải được bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh chỉ định, tránh lạm dụng chụp phim X-quang, tăng liều bức xạ vô ích cho bệnh nhân, nhân viên và cộng đồng; Sớm ban hành quy định không dùng máy X-quang tổng hợp để chụp răng; Phối hợp quy định việc kiểm soát tổng số giờ hoạt động của đầu bóng phát tia X, số năm hoạt động của máy X-quang để thay thế các máy X-quang đã quá cũ, thời gian phát tia x dài, liều chiếu/chụp cao, không an toàn cho bệnh nhân, chất lượng phim ảnh sau khi chụp không đạt yêu cầu chẩn đoán, dẫn đến chụp đi chụp lại nhiều lần.

- Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp Bộ Y tế xem xét, sửa đổi Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT, quy định về kích thước phòng X-quang cho phù hợp tình

hình thực tế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc hiện nay, lưu ý quy định diện tích phòng đối với thiết bị chụp X-quang răng cần theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

- Cục An toàn bức xạ hạt nhân nghiên cứu, tham mưu Bộ KH&CN hướng dẫn nội dung, thành phần hồ sơ khai báo cấp phép, thủ tục khai báo cấp phép; Tần suất theo dõi liều kế; Quản lý hồ sơ an toàn bức xạ; Tần suất kiểm soát bức xạ môi trường, kiểm soát bức xạ nghề nghiệp và kiểm định chất lượng thiết bị bức xạ phù hợp cho từng nhóm loại hình công việc bức xạ, loại thiết bị bức xạ, loại nguồn phóng xạ, mức độ nguy hiểm, cụ thể như:

- + Loại hình hoạt động bức xạ chỉ sử dụng một thiết bị x-quang chụp răng;
- + Loại hình sử dụng thiết bị x-quang để chụp thú y;
- + Loại hình bức xạ chỉ sử dụng một thiết bị x-quang thường quy;
- + Loại hình bức xạ sử dụng nhiều loại thiết bị x-quang: CT scanner, tăng sáng truyền hình, x-quang di động, dó loãng xương, tán sỏi, C-ram, Pet/CT, x-quang can thiệp, ...;
- + Loại hình bức xạ sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A, B, C, D, số lượng nguồn, quy mô và phạm vi hoạt động, lĩnh vực hoạt động;
- + Loại nguồn phóng xạ kín;
- + Loại nguồn phóng xạ hở, mức độ nguy hiểm, ... Không quy định chung chung như hiện nay, khó thực hiện và gây lãng phí.

- Tăng cường kiểm tra chặt chẽ năng lực chuyên môn các đơn vị hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, kiểm định chất lượng thiết bị bức xạ. Quy định việc ghi kết quả kiểm định chất lượng thiết bị X-quang phải thể hiện được các khuyến cáo cho cơ sở, cơ quan quản lý nhà nước biết tình trạng chất lượng của thiết bị, chỉ định cho cơ sở có kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, thay mới thiết bị, tránh kết luận chung chung như hiện nay: đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu.

- Để kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sớm được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt và triển khai áp dụng thực tiễn, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Cục An toàn bức xạ và hạt nhân sớm có ý kiến thẩm định chuyên môn đối với kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh, làm cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt theo pháp luật./.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN VÀ KIỂM SOÁT BỨC XẠ Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH - KẾT QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*Đào Thị Ái Thùy
Sở KH&CN Bình Định*

Ngày nay, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng khiến nhu cầu ứng dụng bức xạ hạt nhân không ngừng tăng cả về số lượng và quy mô trên nhiều lĩnh vực (công nghiệp, nông nghiệp, y tế...). Để tạo bước chuyển biến về nhận thức trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATBXHN, cần phải bảo đảm khả năng kiểm soát tình hình sử dụng các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, tránh tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường. Do đó, chúng ta cần nhận thức đầy đủ về an toàn bức xạ để có biện pháp phòng chống tác hại do nguồn bức xạ gây ra nhằm đáp ứng cho công tác quản lý về ATBXHN ngày càng tốt hơn, góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội phát triển.

Như chúng ta đã biết, bức xạ ion hóa rất nguy hiểm tới sức khỏe con người. Ảnh hưởng của bức xạ ion hoá đối với cơ thể sống và đối với môi trường có ý nghĩa tích cực hay tiêu cực, ở mức không đáng kể hay đáng kể, đều phụ thuộc vào nhiều yếu tố, mà những yếu tố chủ quan - trong đó có nhận thức và thái độ của chúng ta - luôn luôn có ý nghĩa rất quan trọng.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định đã có 41 cơ sở bức xạ hoạt động trong lĩnh vực y tế. Ngoài ra, trong y học hạt nhân, có 01 đơn vị đang sử dụng các đồng vị phóng xạ trong điều trị và 01 hệ thống xạ trị ung thư bằng gia tốc. Trong lĩnh vực khai thác quặng sa khoáng titan, trên địa bàn tỉnh có tất cả 12 đơn vị đang có giấy phép hoạt động thăm dò và khai thác (trong đó có 04 đơn vị đã đầu tư dây chuyền tuyển tinh và chế biến sâu các sản phẩm titan, 01 đơn vị tạm ngưng hoạt động). Trong công nghiệp xây dựng, có Công ty Cổ phần Xây dựng 47 sử dụng 04 thiết bị chứa nguồn phóng xạ kín dùng trong kiểm tra độ chặt, độ ẩm của công trình và Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng Bình Định đang lưu giữ 2 nguồn (không hoạt động). Bên cạnh đó, Cảng hàng không Phù Cát đang sử dụng 02 thiết bị chiếu tia X để kiểm tra hành lý ký gửi và hành lý xách tay của hành khách.

Năm qua, Sở cũng đã tiến hành các thủ tục thẩm định và cấp mới giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 04 cơ sở X-quang y tế với 06 thiết bị; thẩm định và gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 21 cơ sở/28 thiết bị. Để công tác quản lý Nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân có hiệu quả, Sở đã xác định ngay công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến các cơ sở là khâu quan trọng nhất, đảm bảo các cơ sở đều nắm các quy định mới của pháp luật Nhà nước về an toàn bức xạ, hạt nhân.

Qua đó, hạn chế được vi phạm của các cơ sở và công tác hướng dẫn cấp phép của Sở cũng gặp nhiều thuận lợi hơn. Công tác phổ biến văn bản quy phạm pháp luật được Sở thực hiện bằng nhiều kênh (qua thông báo bằng văn bản, đăng tải thông tin trên website của Sở, tổ chức lớp tập huấn,...). Trong năm, Sở đã phối hợp với Viện nghiên cứu hạt nhân (Đà Lạt) tổ chức lớp đào tạo kiến thức về an toàn bức xạ trong y tế và công nghiệp cho 49 học viên.

Do công tác tuyên truyền được thực hiện tốt nên hầu hết các cơ sở đều tự giác khai báo khi có thiết bị mới và tìm hiểu các thủ tục để cấp mới giấy phép và làm thủ tục gia hạn giấy phép đúng thời hạn. Đối với các trường hợp có giấy phép tiến hành công việc bức xạ sắp hết hạn, Sở đã chủ động gửi công văn nhắc nhở các đơn vị thực hiện các thủ tục gia hạn giấy phép theo đúng quy định.

Thực hiện thông tư hướng dẫn số 19/2010/TT-BKHCN của Bộ KH&CN về Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân, Sở đã tiến hành thanh tra công tác đảm bảo an toàn bức xạ trong sử dụng thiết bị X-quang y tế đối với 39/41 cơ sở y tế có sử dụng thiết bị X-quang trên địa bàn tỉnh. Kết quả, 100% cơ sở chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn bức xạ trong sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán bệnh. Mỗi cơ sở bố trí 1 đến 2 cán bộ phụ trách an toàn bức xạ và các kỹ thuật viên điều khiển thiết bị X-quang. Cán bộ phụ trách an toàn và kỹ thuật viên đều đã được cấp chứng chỉ đào tạo về X-quang chẩn đoán bệnh, các nhân viên đều được trang bị liều kế cá nhân và định kỳ đo kiểm tra 3 tháng/1 lần. Các phòng X-quang được thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, bao gồm: Phòng máy, phòng điều khiển, buồng phim và khu vực chờ của bệnh nhân. Vị trí đặt máy đảm bảo tránh được chùm tia hướng về phía cửa và khu vực đông người qua lại. Các phòng được trát barid, đúc bê tông hoặc ốp cao su chì để ngăn không cho chùm tia lọt ra khu vực xung quanh. Hầu hết các cơ sở y tế luôn chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ phụ trách ATBX cũng như kỹ thuật viên điều khiển thiết bị X-quang. Ngoài các đoàn thanh tra chuyên ngành ATBXHN tổ chức hàng năm, bộ phận quản lý về ATBXHN của Sở đã tiến hành các hoạt động kiểm tra định kỳ tại các cơ sở bức xạ. Đặc biệt là các cơ sở xin cấp mới giấy phép hoạt động thiết bị và các cơ sở gia hạn giấy phép từ 2, 3 lần trở lên.

Ngoài ra, Sở đã tổ chức thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với việc chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong khai thác quặng sa khoáng titan. Kết quả thanh tra tại 11 cơ sở, có 02 cơ sở vi phạm và bị xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 111/2009/NĐ-CP với tổng số tiền 8.500.000đ. Hành vi vi phạm chủ yếu là không xây dựng nội quy an toàn bức xạ và không tổ chức đào tạo về an toàn bức xạ cho nhân viên.

Công tác QLNN về an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về bức xạ hạt nhân được Sở chú trọng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ hướng dẫn rõ ràng, cụ thể. Tuy nhiên, công tác quản lý ATBXHN ở tỉnh Bình Định vẫn gặp không ít

khó khăn, đó là: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về ATBXHN ngày càng được hoàn thiện, thuận lợi cho công tác quản lý và tuyên truyền phổ biến đến các cơ sở, tuy nhiên một số quy định chưa phù hợp với thực tế hiện nay của địa phương và thiếu hướng dẫn cụ thể nên trong quá trình triển khai còn gặp một số khó khăn nhất định; nhân lực quản lý ATBXHN ở địa phương chưa được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, ít thông tin mới có liên quan đến ATBXHN được cập nhật; năng lực phục vụ của cơ quan có chức năng kiểm định – đánh giá chất lượng, hiệu chỉnh thiết bị X-quang, hiệu chuẩn thiết bị đo lường bức xạ đối với địa phương còn hạn chế.

Quản lý ATBXHN là một lĩnh vực mới, nhưng mức độ am hiểu về ATBXHN của địa phương còn rất hạn chế. Do đó, để hoàn thiện và nâng cao năng lực quản lý ATBXHN, những vấn đề đặt ra là:

- Tiếp tục tăng cường và làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về pháp luật như Luật Năng lượng nguyên tử, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn phục vụ cho việc quản lý an toàn và an ninh nguồn phóng xạ, cập nhật, bổ sung các vấn đề còn khiếm khuyết; nghiên cứu tăng chế tài xử lý vi phạm đủ mức răn đe cho các cơ sở chưa hoặc không làm tốt công tác quản lý.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin cấp mới cũng như gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho các cơ sở.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra xử lý vi phạm phối hợp giữa Cục ATBXHN với các Sở KH&CN trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Thông tư 19/2010/TT-BKHCN.

- Tăng cường phối hợp giữa Cục ATBXHN và các Sở KH&CN để cập nhật thông tin về nguồn phóng xạ tại địa phương. Sở đề nghị Cục thông báo cho Sở danh sách các cơ sở tiến hành công việc bức xạ do Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép hoạt động để tiện cho việc theo dõi và quản lý.

- Sở đề nghị Cục An toàn bức xạ và hạt nhân xem xét, đề xuất xây dựng trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tại tỉnh (vì trên địa bàn tỉnh Bình Định số lượng cơ sở hoạt động bức xạ rất nhiều, nhất là các cơ sở khai thác và chế biến quặng sa khoáng).

- Cục ATBXHN cần xây dựng hướng dẫn cụ thể việc lập Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp tỉnh phù hợp với tình hình ứng dụng bức xạ tại địa phương, tránh tình trạng như hiện nay kế hoạch của các tỉnh gần như là giống nhau.

Để đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác ATBXHN, cần có sự phối hợp và quan tâm của Cục ATBXHN, các sở, ban, ngành và các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ và hạt nhân. Vấn đề quản lý và sử dụng thiết bị bức xạ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý mà

còn phụ thuộc rất lớn vào ý thức, trách nhiệm và sự cẩn trọng của những cơ sở có sử dụng các thiết bị bức xạ vì lợi ích và an toàn của con người và xã hội./.